|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ LONG GIANG**  Số: 299/BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Long Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang**

**giai đoạn 2011 - 2021**

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Ðảng được tăng cường là mục tiêu được UBND xã Long Giang đề ra ngày từ khi xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giai đoạn 2011 – 2020. Theo đó, 11 năm qua Đảng bộ, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân xã Long Giang đã chung sức thực hiện Chương trình. Dưới quan tâm hỗ trợ của tỉnh, huyện, Ủy ban nhân dân xã Long Giang luôn phấn đấu xây dựng nông thôn mới với nhiều kế hoạch thực hiện cụ thể, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tổ chức các cuộc họp dân rộng khắp trên địa bàn các ấp để tuyên truyền với phương châm “tích cực, kiên trì vận động”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”; tập trung tuyên truyền, vận động cả chiều rộng lẫn chiều sâu bằng nhiều hình thức trực quan sinh động như: khẩu hiệu, panô, áp phích..., nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (CT MTQG XD NTM), quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân trong xây dựng Nông thôn mới; phát huy sự gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tranh thủ mọi nguồn lực hỗ trợ, huy động xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện, Long Giang đã có nhiều khởi sắc trong xây dựng Nông thôn mới; kết cấu hạ tầng từng bước hiện đại; đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa kiên cố, sạch đẹp; hệ thống kênh, mương được cứng hóa phục vụ nước sản xuất; đời sống vật chất tinh thần nâng lên; nhiều ngôi nhà mới mọc lên; nâng cao thu nhập của nhân dân; cơ sở hạ tầng về điện, trường, trạm y tế được quan tâm đầu tư khang trang; an ninh được tăng cường; hệ thống chính trị vững mạnh. Tất cả được thể hiện qua những kết quả cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã**

**- Vị trí địa lý:**

Long Giang là 01 trong 18 xã, thị trấn của huyện cù lao Chợ Mới, cách trung tâm huyện 14 km. Phía Đông giáp xã Long Điền B và xã Long Kiến; phía Tây giáp xã Nhơn Mỹ; phía Nam giáp xã Mỹ Hòa Hưng (cách sông Hậu); phía Bắc giáp xã Kiến Thành. Tổng diện tích tự nhiên là 1.944,34 ha; trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 1.536,18 ha. Toàn xã có 10 ấp, với 4.602 hộ, 16.422 nhân khẩu (thống kê năm 2021). Xã Long Giang có hệ thống sông và kênh rạch chằng chịt, có sông Hậu chảy qua, rạch Ông Chưởng nối với sông Tiền chạy qua, ngoài ra có các kênh rạch nội đồng như kênh Xáng Cà Mau, Rạch Xoài, Mương Chùa, Rạch Sóc Chét, kênh Đào, mương Ấp Sử. Hệ thống đê bao khép kín của xã đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trong mùa lũ, có hiệu quả góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương. Đa số người dân sống bằng nghề nông nghiệp (chiếm tỉ lệ 80%), còn lại sống bằng nghề dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp và du lịch. Trên địa bàn xã có 01 HTX, 14 THT và 02 làng nghề TTCN (làng nghề đan đát và làng nghề mộc). Các cơ sở kinh tế tư nhân hoạt động ổn định, có hiệu quả góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

Là xã có dân số đông, lực lượng lao động trẻ, lại có thế mạnh về nông nghiệp, đặc biệt nhất là nuôi thủy sản và vùng chuyên canh màu , đã tạo nhiều lợi thế cho sự phát triển về kinh tế - xã hội của xã. Bên cạnh đó, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ cũng khá phát triển như sản xuất gạch ngói, Mộc gia dụng, Đan đát, thú nhồi bông, Vẽ tranh trên kiếng…

**- Điều kiện kinh tế - xã hội**

Là xã có dân số đông, lực lượng lao động trẻ, lại có thế mạnh về nông nghiệp, đặc biệt nhất là nuôi thủy sản và vùng chuyên canh màu , đã tạo nhiều lợi thế cho sự phát triển về kinh tế - xã hội của xã. Bên cạnh đó, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ cũng khá phát triển như: Mộc gia dụng, Đan đát, Vẽ tranh trên kiếng…

Về lĩnh vực nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng hằng năm của xã là 4.202,8 ha, trong đó: diện tích gieo trồng lúa 2.760 ha, năng suất trung bình vụ ước đạt 6,6 tấn/ha; diện tích màu 1.330 ha; thực hiện đề án chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện, từ năm 2014 đến nay, địa phương đã có 132 ha đất chuyển dịch từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang diện tích trồng cây màu và cây ăn trái. Toàn xã có 67 con heo, 126 con bò, gia cầm 13.049 con, 185 con gà, 12.845 con vịt, 02 nhà nuôi yến, và 11 hộ nuôi thủy sản với tổng diện tích 78,4 ha. Là xã nông nghiệp nên địa phương luôn quan tâm đẩy mạnh, khuyến khích nông dân ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đặc biệt là việc tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Nghị quyết số 09-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 2163/QĐ-UBND, Quyết định số 396/QĐ-UBND của UBND tỉnh) và các kế hoạch và giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Huyện ủy, UBND huyện (Kế hoạch số 81-KH/HU, Kế hoạch số 18/KH-UBND, Kế hoạch số 795/KH-UBND và đề án “Chuyển dịch cơ cấu cây trồng giai đoạn 2014 - 2020”). Từ đó, giá trị sản xuất/ha đất không ngừng tăng, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân. Theo số liệu thống kê toàn huyện, giá trị sản xuất bình quân cây lúa đạt 125,41 triệu đồng/ha, giá trị sản xuất bình quân cây màu đạt 463,11 triệu đồng/ha, giá trị sản xuất bình quân 1 ha cây lâu năm đạt 270,77 triệu đồng/ha.

Về lĩnh vực th­ương mại - dịch vụ, công nghiệp, TTCN, ngành nghề nông thôn:Hoạt động thương mại, dịch vụ khá ổn định, hàng hóa phong phú. Trên địa bàn xã có 05 chợ đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã. Các ngành nghề truyền thống như đan đát, mộc gia dụng, gạch nung ....hoạt động khá ổn định, tổng giá trị sản xuất ước đạt 242,8 tỷ đồng. Hoạt động làng nghề được quan tâm thường xuyên và triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường ở 02 làng nghề đan lát, mộc.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa bàn xã các năm qua luôn được giữ vững, đặc biệt không có tệ nạn xã hội nghiêm trọng, các tổ an ninh nhân dân được giữ vững và duy trì thực hiện tốt.

**2. Thuận lợi**

Xã Long Giang nằm trong địa bàn vùng kinh tế trọng điểm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng Biên giới Việt Nam – Campuchia, gần trung tâm kinh tế của tỉnh là TP Long Xuyên. Đồng thời với các tuyến giao thông ĐH19B, ĐH21, ĐH23 dự kiến liên kết với các trung tâm động lực chính của của huyện (TT Chợ Mới, TT Mỹ Luông) và gia tăng liên kết với các xã lân cận sẽ giúp thúc đẩy giao lưu thương mại, thuận lợi cho việc giới thiệu và phân phối các mặt hàng nông sản của xã.

Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, nhờ có hệ thống đê bao kiểm soát lũ, giao thông thủy lợi nội đồng từng bước được cải tạo hợp lý, các công trình kiểm soát lũ dự án Nam Vàm Nao phát huy hiệu quả, từ đó đã tạo được niềm tin để nhân dân mạnh dạn đầu tư sản xuất lâu dài với đa chủng loại cây trồng như lúa, thanh long, cam...Long Giang là xã có thế mạnh về nông nghiệp nên việc tiếp tục đẩy mạnh mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp (nhà lưới, hệ thống tưới nhỏ giọt,.....) trong thế mạnh về trồng hoa màu của xã; đồng thời gia tăng giá trị kinh tế bằng chất lượng nông sản: Bảo vệ và phát triển các giống cây trồng bản địa hướng đến nông nghiệp bền vững; tránh sử dụng các giống cây trồng biến đổi gen; hướng đến phát triển nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao chất lượng nông sản; kết hợp với xây dựng thương hiệu sẽ thúc đẩy giá trị kinh tế.

Bên cạnh đó xã Long Giang có tiềm năng để phát triển công nghiệp (hiện tại trên địa bàn xã có khu vực sản xuất quy mô 25 ha và đã có quy hoạch mở rộng với tổng quy mô 42 ha) đây cũng là động lực góp phần phát triển kinh tế xã hội; đồng thời ổn định đời sống dân cư, góp phần hạn chế tình trạng di cư của người dân.

Tận dụng tiềm năng quỹ đất lớn với địa hình bằng phẳng, tài nguyên đất phong phú, thuận lợi cho việc bố trí sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng. Cùng với đó là hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đã và sẽ tiếp tục được đầu tư góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã, nhất là về y tế, giáo dục, văn hóa,… đã được đầu tư một bước và sẽ tiếp tục được đầu tư nhằm khai thác các tiềm năng kinh tế của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội của người dân.

**3. Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi trong quá trình thực hiện, xã còn gặp không ít khó khăn như:

- Nằm trên địa bàn huyện cù lao, hạ tầng giao thông còn hạn chế, xung quanh có các khu vực kinh tế thuận lợi về cơ sở hạ tầng, môi trường đầu tư như thị trấn Chợ Mới, thị trấn Mỹ Luông, ...là những thách thức đòi hỏi xã Long Giang nói riêng và huyện Chợ Mới nói chung phải có những chính sách đặc biệt nhằm thu hút vốn đầu tư và nhân lực để phát triển.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp còn manh mún nên việc vận động nông dân và thực hiện ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất gặp khó khăn và chưa nhiều. Thêm vào đó, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, mưa, bão thất thường gây khó khăn cho quá trình sản xuất nông nghiệp. Giá vật tư nông nghiệp tăng cao trong khi giá cả các mặt hàng nông sản, thủy sản, chăn nuôi thiếu ổn định, thị trường đầu ra đôi lúc gặp khó khăn, người nông dân lợi nhuận không cao.

- Lực lượng lao động tuy dồi dào nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, vẫn còn số lượng lớn lao động phổ thông trong khu vực nông nghiệp, việc thu hút nguồn lao động này sang các ngành phi nông nghiệp còn hạn chế.

- Đi đôi với phát triển kinh tế, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp và nguy cơ về ô nhiễm môi trường, nhất là chất thải từ các khu tiểu thủ công nghiệp.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. **Văn bản Trung ương**

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số [1760/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1980/QĐ-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021 theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Văn bản của tỉnh**

Căn cứ Công văn số 228/UBND-KTN ngày 23/03/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xă nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 14/05/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc chọn 28 xã điểm và 03 huyện/thị xã điểm nông thôn mới, 01 huyện nông thôn mới nâng cao tập trung chỉ đạo hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 24/06/2021 của UBND tỉnh An Giang về việt phê duyệt Đề án “Xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”.

**3. Văn bản của huyện**

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 25/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Mới về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 2125/Ctr-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 19/02/2016 của BCH Đảng bộ huyện về việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 15/05/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về việc xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, đến năm 2025 có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

Căn cứ Kế hoạch số 686/KH-UBND ngày 19/04/2021 của UBND huyện Chợ Mới về phát động phong trào thi đua “Chợ Mới chung sức xây dựng nông thôn mới năm 2021”;

Căn cứ Đề án số 1045/ĐA-UBND ngày 31/05/2021 của UBND huyện Chợ Mới về “Xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”;

Căn cứ Công văn số 2079/UBND-TH, ngày 05/9/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 3121/UBND-TH, ngày 09/12/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc thực hiện trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới” năm 2021.

**4. Văn bản của xã**

Căn cứ Quyết định số 152-QĐ/ĐU ngày 01/07/2019 của Đảng ủy xã Long Giang về việc phân công các Ban ngành, Đoàn Thể phụ trách, hỗ trợ các ấp thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 13-QĐ/ĐU ngày 09/07/2020 của Đảng ủy xã Long Giang về việc củng cố cán bộ phụ trách thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-BQL ngày 15/03/2021 của BQL CTMTQG XD NTM kế hoạch về lộ trình - giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2021 xã Long Giang;

Căn cứ Quyết định 190/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND xã Long Giang về việc phân công thành viên Ban Quản lý trực tiếp phụ trách từng lĩnh vực, từng tiêu chí, chỉ tiêu Nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 22/04/2021 của UBND xã Long Giang về việc phân công các Ban ngành, Đoàn thể phụ trách, hỗ trợ các ấp thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Trên cơ sở tiếp thu quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCH TW Đảng; Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 14/10/2008 của Tỉnh ủy An Giang về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Các Chương trình hành động, Nghị quyết của tỉnh, huyện về việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2015 và giai đoạn 2016 – 2020. Xã đã quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như hướng dẫn về cách làm, cách xác định các tiêu chí từ các Sở, ngành tỉnh, sự hỗ trợ của cấp huyện… đồng thời triển khai thực hiện rộng rãi đến cấp Ủy, chính quyền, ban nhân dân các ấp và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã Long Giang, cụ thể hóa bằng các Quyết định, Kế hoạch thực hiện hằng năm, có phân công trách nhiệm cho từng cá nhân cùng nhau thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Lãnh đạo địa phương đã xác định Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ chính trị toàn diện nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và thay đổi bộ mặt nông thôn ngày một khởi sắc hơn. Ngay khi bắt đầu thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy – UBND xã Long Giang đã tập trung triển khai thực hiện và chọn những giải pháp thiết thực phù hợp với đặc điểm của địa bàn dân cư.

Trong chỉ đạo Ban Chấp hành Đảng ủy xã luôn phát huy trí tuệ tập thể, đặc biệt là người đứng đầu phải thật sự gương mẫu, nhiệt huyết; phải sâu sát, năng nổ, tận tụy, phải động viên khích lệ cho cả hệ thống chính trị đồng bộ vào cuộc. Mỗi cán bộ từ xã đến các ấp, từ Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ai cũng phải là những tuyên truyền viên trong xây dựng nông thôn mới. Luôn quan tâm lắng nghe ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, phổ biến những cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng, đảm bảo đạt chuẩn đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

UBND xã xây dựng kế hoạch hằng năm, giai đoạn trên cơ sở Nghị quyết và Chương trình hành động của huyện ủy về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Định kỳ hàng quý tổ chức sơ kết đánh giá tiến độ thực hiện từng tiêu chí, chỉ tiêu, hàng năm tổng kết công tác xây dựng nông thôn mới, rút ra những mặt hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện tốt hơn cho những năm tiếp theo.

Trong điều hành xã thực hiện theo phương châm dễ làm trước, khó làm sau, chọn bước đi giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tập trung phát triển liên kết sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng công nghệ cao, nhằm nâng cao thu nhập tạo sự ổn định khu vực nông thôn và tạo nguồn lực cho đầu tư xây dựng nông thôn mới trước mắt và lâu dài.

Ban Quản lý CT MTQG XD NTM xã chỉ đạo cho Ban Phát triển ấp tổ chức điều tra, cập nhật thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, hàng tháng tổng hợp báo cáo về Thường trực UBND xã. Tuyên truyền vận động đến từng hộ gia đình thực hiện tiêu chí nông thôn mới.

Căn cứ Quyết định số 494-QĐ/HU ngày 12/4/2019 của Huyện ủy Chợ Mới về việc phân công Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy phụ trách xã, thị trấn và các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách nông thôn mới và văn minh đô thị các xã, thị trấn, Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 13-QĐ/ĐU ngày 09/07/2020 của Đảng ủy xã Long Giang về việc phân công các đồng chí trong ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách chi bộ trực thuộc thực hiện CT MYQG XD NTM để xây dựng Kế hoạch thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện thi đua rộng rãi trong cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh An Giang và kế hoạch chỉ đạo của UBND huyện Chợ Mới, UBND xã Long Giang ban hành Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 22/04/2021 của UBND xã Long Giang về việc phân công các Ban ngành, Đoàn thể phụ trách, hỗ trợ các ấp thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, để rà soát cập nhật điều tra số liệu thường xuyên của từng tiêu chí để biết vị trí đã đạt được ở mức nào, cần thực hiện đến đâu để đạt tiêu chí nông thôn mới và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hành động của xã. Căn cứ Quyết định số 4809/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo CT MTQG XD NTM huyện Chợ Mới UBND xã đã kiện toàn Ban Quản lý Nông thôn mới theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc kiện toàn Ban Quản lý Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Giang gồm 37 đồng chí do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, 2 đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó ban, thành viên ban quản lý gồm các hội đoàn thể, các ngành chuyên môn của xã và 10 ấp có phân công từng thành viên phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể. Qua đó ban quản lý xã tham mưu Thường trực Đảng ủy xã - UBND xã, Ban chỉ đạo huyện để phối hợp với các đơn vị tư vấn lập phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Long Giang, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

*a) Công tác truyền thông*

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước với quan điểm chỉ đạo, xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của cả hệ thống chính trị cùng tham gia; đây không phải là chương trình đầu tư của Nhà nước mà là chương trình vận động toàn xã hội và người dân trực tiếp được thụ hưởng, từ đó công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới luôn được đặt lên hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Nhằm tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội,công tác tuyên truyền, quán triệt về xây dựng nông thôn mới luôn được ban ngành và đoàn thể xã triển khai thường xuyên, liên tục đến tận ấp. Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 18/10/2020 của Đảng ủy xã Long Giang về việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về huy động các nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025;Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 19/10/2020 của Đảng ủy xã Long Giang về việc thực hiện Đề án số 03-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về huy động các nguồn lực xây dựng cầu bê tông nông thôn, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 07-KH/ĐU ngày 19/10/2020của Đảng ủy xã Long Giang về việc thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về huy động các nguồn lực trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đương ở các xã, thi trấn; Kế hoạch số 73/KH-BQL ngày 15/03/2021 của BQL CTMTQG XD NTM kế hoạch về lộ trình - giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2021 xã Long Giang. Tổ chức triển khai, tuyên truyền rộng rãi để người dân biết ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm chủ thể của mình, chung tay cùng với đảng, chính quyền xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức như thông tin tuyên truyền các vấn đề liên quan xây dựng nông thôn mới trên hệ thống truyền thanh của xã và UBMTTQ Việt Nam, Đoàn thể các cấp phối hợp lồng ghép các chương trình để tuyên truyền thông qua các cuộc họp dân, thực hiện nhiều khẩu hiệu, pa nô, áp phích đều khắp toàn xã với các nội dung của bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Từ 2011 đến nay, xã đã tổ chức hơn 90 cuộc tuyên truyền có trên 7.000 người tham dự, phát hơn 10.000 tờ bướm tuyên truyền, lắp đặt nhiều Pano và băng rol tại văn phòng các ấp cũng như các tuyến đường chính với nội dung tuyên truyền xây dựng nông thôn mới dọc theo các tuyến đường trên địa bàn xã.

Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục được xã duy trì. Các ban ngành, đoàn thể xã, các doanh nghiệp, các cụm, khối thi đua phát động tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới của tỉnh; phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Các tổ chức đoàn thể lồng ghép triển khai trong hệ thống ngành, đơn vị qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, tổ hội, sinh hoạt các câu lạc bộ hàng tháng… UBMTTQ Việt Nam xã lồng ghép vận động thực hiện Pháp lệnh Dân chủ cơ sở, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, huy động đóng góp kinh phí, tham gia giám sát việc xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn… Hội Nông dân vận động hội viên gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện tốt phong trào “Nông dân giỏi tham gia phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới”…Hội Liên hiệp Phụ nữ tuyên truyền vận động xây dựng mô hình, câu lạc bộ như: mô hình “5 không, 3 sạch”, địa chỉ tin cậy, tổ phụ nữ tiết kiệm giúp nhau giảm nghèo, tổ góp vốn, hủ gạo tình thương…Hội Cựu Chiến binh vận động hội viên tích cực đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, làm nòng cốt trong phát triển kinh tế gia đình, bảo vệ an ninh - trật tự. Đoàn Thanh niên xung kích trong phong trào xây dựng bộ mặt nông thôn, thực hiện đoạn đường Thanh niên, cất nhà tình bạn, làm hàng rào, cột cờ ngay ngắn, đúng quy cách. Hội Người cao tuổi thực hiện cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, khuyến khích con cháu thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phối hợp với Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về quy hoạch trong xây dựng, học tập và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, đóng góp kinh phí đầu tư các công trình hạ tầng nông thôn, sử dụng điện an toàn, tham gia các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, học nghề, giới thiệu việc việc làm, tăng thu nhập, tham gia BHYT, đảm bảo an toàn thực phẩm, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường…

Qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng lên, hiểu đúng về xây dựng nông thôn mới là chương trình vận động toàn xã hội tham gia; phần nào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước; Các chỉ tiêu không cần vốn được thực hiện khá tốt. Từ đó, đã tạo thuận lợi trong việc huy động được nguồn lực trong dân, người dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nhiều hơn nhất là trong trong xây dựng hệ thống giao thông nông thôn và nhà ở cho người nghèo. Niềm tin của dân đối với Đảng, Chính quyền được củng cố và phát huy; các phong trào thi đua dần đi vào chất lượng.

*b) Công tác đào tạo, tập huấn:*

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Thấm nhuần lời căn dặn của Người, trong những năm qua, địa phương luôn chú trọng và quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, Đảng viên thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hằng năm UBND xã phân công thành viên Ban Quản lý, các ngành, đoàn thể xã, Trưởng - Phó các ấp, đoàn viên, hội viên và nông dân uy tín, tiêu biểu có sức ảnh hưởng lớn tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, huyện tổ chức với các nội dung như: Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới, các phương pháp đánh giá thực hiện bộ tiêu chí, công tác tuyên truyền, vận động người dân, ứng dụng phần mềm vào quản lý nông thôn mới.

Từ năm 2011 đến nay, tổng số có hơn 250 lượt cán bộ, công chức được tập huấn kiến thức, chuyên môn về xây dựng nông thôn mới, tham gia trên 35 lớp do tỉnh, huyện tổ chức. Kết quả giúp cho cán bộ, công chức nắm vững các kiến thức cơ bản về cơ chế chính sách, quy trình triển khai thực hiện, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tuyên truyền, vận động cộng đồng và người dân, kiến thức chuyên sâu về ứng dụng phần mềm quản lý nông thôn mới vào thực tiễn, từ đó giúp cán bộ công chức dễ dàng trong quá trình cập nhật, thẩm định số liệu từng tiêu chí, chỉ tiêu. Đồng thời, kỹ năng làm công tác dân vận của cán bộ công chức cấp xã được cải thiện tốt, phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết giữa các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân và tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới ngày càng tăng.

**3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân:**

*a) Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp:*

Nâng cao thu nhập cho người dân là mục tiêu quan trọng phải đạt được trong xây dựng nông thôn mới. Những năm qua Đảng uỷ, UBND xã đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Nghị quyết số 09-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 2163/QĐ-UBND, Quyết định số 396/QĐ-UBND của UBND tỉnh) và các kế hoạch và giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Huyện ủy, UBND huyện (Kế hoạch số 81-KH/HU, Kế hoạch số 18/KH-UBND, Kế hoạch số 795/KH-UBND và đề án “Chuyển dịch cơ cấu cây trồng giai đoạn 2014 - 2020”). Đảng bộ, chính quyền địa phương và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể xã tập trung vận động nông dân ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi sang những vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững, tích cực mở rộng liên kết sản xuất với các doanh nghiệp góp phần tạo thị trường tiêu thụ ổn định; phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng; thông qua chính sách tín dụng tạo điều kiện thuận lợi phát triển ngành nghề phi nông nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi; quan tâm chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách, giúp xoá đói giảm nghèo,…. Tính đến thời điểm hiện nay xã đã chuyển dịch 132 ha diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang màu và vườn, đang mang lại hiệu quả kinh tế khá cao cho bà con. Đồng thời xã đã triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật được chú trọng như thực hiện mô hình trồng rau màu an toàn, rau màu trong nhà lưới năm 2021 diện tích là 0,524 ha, tổng diện tích 1,240 ha hiện dích tích áp dụng chương trình “ 3 giảm 3 tăng” chiếm 96,16 % diện tích và “ 1 phải 5 giảm” chiếm 66,06 % diện tích. Bên cạnh đó, công tác phát triển chăn nuôi cũng được chú trọng, nhiều chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ phát triển sản xuất để hỗ trợ hộ chăn nuôi khuyến cáo từng bước cải tạo đàn gia súc mở rộng quy mô chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn sinh học để sản phẩm chăn nuôi được thị trường chấp nhận làm cơ sở phát triển kinh tế chăn nuôi hộ gia đình gắn liền với kinh tế hợp tác nhằm giảm rủi ro về giá tăng thu nhập bền vững cho hộ dân. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm ổn định,thường xuyên kiểm tra ở các hộ chăn nuôi, cơ sở mua bán gia cầm sống tại các chợ, quản lý chặt chẽ việc vận chuyển mua bán gia súc, gia cầm từ nơi khác đến. Hiện nay diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa àn xã là 78,4 ha.

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã thường xuyên kiểm tra các đoạn đê xung yếu, điểm sạt lở, cống, bửng và trang bị các phương tiện, vật tư nhằm ứng phó khi có tình huống, sự cố xảy ra. Hệ thống - thủy lợi được đảm bảo như khôi phục, nâng cấp các tuyến đường cộ, gia cố các điểm sạt lở, nạo vét kênh, mương phục vụ sản xuất, vận chuyển hàng hóa đi lại của người dân. Trong những năm qua, đã nạo vét các tuyến kênh mương nội đồng, đầu tư xây dựng các cống hở, cống tròn đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

Tăng cường công tác tuyên truyền kiểm soát dịch bệnh chủ động phòng, chống dịch COVID-19 trong trạng thái “bình thường mới”, và kêu gọi mỗi người dân cùng nhau thực hiện Thông điệp 5K; Áp dụng hiệu quả các chương trình quản lý phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản cũng được tiến hành thường xuyên không để xảy ra các loại dịch bệnh nguy hại.

Kinh tế hợp tác: HTX Long Thạnh dịch vụ bơm tưới tiêu liên kết với nhà phân phối lúa giống giúp bà con nông dân có nguồn giống đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp; áp dụng mô hình phát triển sản xuất gắn với ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

*b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:*

Song song, với sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, trong những năm qua cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã không ngừng tạo điều kiện thuận lợi, cơ chế chính sách hỗ trợ, nhằm phát triển đa dạng hóa các ngành nghề, hoạt động dịch vụ thương mại, hàng hóa phong phú đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Hiện có 747 hộ kinh doanh về thương mại, dịch vụ, 747 cơ sở với 1.626 lao động các ngành nghề công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp.

Trong số 13 làng nghề của huyện được UBND tỉnh công nhận, xã Long Giang có 02 làng nghề là Làng nghề Mộc và Đan Đát. Làng nghề Mộc có 98 hộ, với 210 lao động tham gia sản xuất. Nguyên liệu được mua tại chỗ và tỉnh Đồng tháp để sản xuất. Thị trường tiêu thụ được mở rộng khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các sản phẩm đa dạng mẫu mã và nhiều sự lựa chọn hơn như: Tủ, bàn, ghế, giường hộp, điều sắc sảo và hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, giá cả được nâng cao đáp ứng cho cuộc sống của người lao động. Làng nghề đan đát có 113 hộ với 386 lao động. Sản phẩm của làng nghề làm ra từ tre, trúc, bao gồm rổ, thúng, nia, rế,…Nguồn nguyên liệu được thu mua ở các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau rất dồi dào. Hiện nay sản phẩm làng nghề làm ra được tiêu thụ khắp các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và Campuchia. 02 làng nghề đang đóng vai trò tích cực trong việc phát triển ngành nghề truyền thống và nghề mới góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần tạo việc làm, giữ gìn và phát huy làng nghề truyền thống ở địa phương. Nhìn chung các cơ sở thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tạo việc làm cho nhiều lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Địa phương cũng đã tạo mọi điều kiện cho làng nghề phát triển, có nhiều chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp về nhiều mặt như vay vốn sản xuất, hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị công nghệ mới, hỗ trợ trong việc quảng bá sản phẩm ở các kỳ hội chợ, triển lãm,… địa phương đã đề nghị Ngân hàng CSXH huyện đã phát vay cho nhiều hộ làng nghề để phát triển sản xuất. Môi trường hoạt động sản xuất của các làng nghề phù hợp với nông thôn, nguồn lao động dồi dào, đáp ứng đủ nguồn lực cho yêu cầu sản xuất của các làng nghề, sản phẩm làm ra mang tính đặc thù của địa phương.

Quán triệt tinh thần Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình OCOP trong thúc đẩy phát triển nhóm sản phẩm cấp xã do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện sẽ tạo động lực mới cho phát triển kinh tế khu vực nông thôn, là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao thu nhập cho người dân; khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương, đưa Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, thời gian qua, cùng với huyện, xã Long Giang đã quan tâm hỗ trợ, tuyên truyền, khuyến khích các chủ thể trong tham gia đánh giá sản phẩm OCOP. Hiện tại xã hỗ trợ cơ sở Bánh in Trường Thịnh thực hiện sản phẩm OCOP.

*c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:*

Trong những năm qua, Phong trào thi đua và công tác giảm nghèo bền vững đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong chương trình công tác của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể trong xã. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào thi đua được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự tích cực tham gia của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội; từ đó phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thu hút được đông đảo các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân tham gia.

Các ngành, đơn vị, địa phương đã tích cực thực hiện Phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình một cách thiết thực, hiệu quả. Qua đó, xuất hiện nhiều phong trào, mô hình, cách làm hay, sáng tạo, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Ngoài việc đóng góp trực tiếp vào các quỹ trên, các cấp, ngành, các nhà hảo tâm trong và ngoài xã đã vận động ủng hộ các chương trình an sinh xã hội để xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo. Các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động thăm, tặng quà, tổ chức khám bệnh, phát thuốc miễn phí, vận động cán bộ, công chức và người lao động đóng góp hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ chính sách khó khăn về nhà ở trên địa bàn. Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ xã, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên xã tổ chức phối hợp hợp ngân hàng chính sách xã hội giải ngân cho 1.230 hộ vay vốn với tổng số tiền là 27.622,5 triệu đồng từ các nguồn hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, xuất khẩu lao động, nước sạch vệ sinh môi trường… để giúp họ có điều kiện làm ăn, ổn định cuộc sống. Thực hiện mô hình giảm nghèo của xã hỗ trợ sản xuất cho 24 hộ nghèo, cận nghèo với tổng số tiền 120 triệu đồng. Xác nhận đơn xin việc làm cho 10.919 lao động, trong đó có 26 lao động xuất khẩu sang Nhật Bản.

Chính những nỗ lực vì mục đích của xây dựng NTM là nâng cao thu nhập cho người dân, tăng cường công tác chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, đảm bảo cơ cấu vùng, cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ các sản phẩm làm ra và thực hiện đồng bộ nhiều chính sách trên nên đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Mức thu nhập bình quân đầu người trong xã năm 2021 đã đạt 50,271 triệu đồng/người/năm. Khoảng cách giữa khu vực nông thôn và thành thị có xu hướng giảm hằng năm. Số hộ có nhà ở đạt chuẩn của bộ xây dựng trên địa bàn xã cũng tăng lên đáng kể, diện tích nhà ở bình quân/hộ và hộ có đồ dùng bền lâu cũng được cải thiện.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới:**

Tổng nguồn vốn huy động đầu tư xây dựng cho nông thôn mới trong toàn xã giai đoạn 2011 - 2021 là 273.968 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 880 triệu đồng, trong đó gồm có:

+ Vốn ĐTPT là 0 triệu đồng, chiếm 0%

+ Vốn SN là 880 triệu đồng, chiếm 0,32%

- Ngân sách tỉnh: 79.309 triệu đồng, chiếm 28,95%;

- Ngân sách huyện: 29.552,6 triệu đồng, chiếm 10,78%;

- Ngân sách xã: 1.087,4 triệu đồng, chiếm 0,39%;

- Vốn lồng ghép các chương trình, DA: 78.102 triệu đồng, chiếm 28,51%;

- Vốn vay tín dụng: 27.822,5 triệu đồng, chiếm 10,16%;

- Doanh nghiệp: 6.553,5 triệu đồng, chiếm 2,39%;

- Nhân dân đóng góp: 35.804,8 triệu đồng, chiếm 13,07%;

- Vốn huy động khác: 14.855,9 triệu đồng, chiếm 5,42%.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ**

Qua hơn 10 năm tập trung chỉ đạo thực hiện, đến nay xã Long Giang đã đạt 19/19 tiêu chí và 49/49 chỉ tiêu (theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 được ban hành theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang). Kết quả thực hiện cụ thể từng năm như sau:

- Năm 2011: đạt 9/19 tiêu chí và 33/49 chỉ tiêu.

- Năm 2021: đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu.

Tính đến thời điểm hiện tại, theo kết quả điều tra, thống kê, xã tự đánh giá đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

***Chỉ tiêu 1.1.*** *Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn:*

Xác định công tác lập quy hoạch chung xây dựng xã là cơ sở ban đầu để triển khai các bước thực hiện xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ năm 2011, xã đã lập đồ án quy hoạch phát triển hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ xã Long Giang giai đoạn 2011-2020 được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt tại Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2011 về Đồ án Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Long Giang giai đoạn 2011 – 2020. Xã có lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Long Giang, huyện Chợ Mới đến năm 2030, UBND huyện Chợ Mới phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Long Giang, huyện Chợ Mới đến năm 2030 theo Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Long Giang, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

***Chỉ tiêu 1.2 .****Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch:*

Hiện nay, Xã Long Giang tổ chức thực hiện công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng theo Quyết định của UBND huyện Chợ Mới Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Long Giang, huyện Chợ Mới đến năm 2030. Đã xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai cắm mốc quy hoạch số 507/KH-UBND ngày 08/11/2021. Tính đến thời điểm hiện nay xã đã tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt. Đồ án điều chỉnh Quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các văn phòng ấp bằng các biên bản niêm yết.

c) Tổng kinh phí thực hiện: 275,3 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách huyện.

d) Đánh giá: **Đạt** so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**2. Tiêu chí số 2 Giao thông**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt 100%. Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt 50% trở lên. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt 50% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Phong trào xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn huyện nói chung, xã nói riêng được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng với mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường bộ ở vùng nông thôn một cách bền vững, đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, tạo sự liên hoàn thông suốt, an toàn, chi phí vận tải hợp lý và phù hợp với đa số dân cư. Lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất ở địa phương tới nơi tiêu thụ một cách thuận lợi, nhanh chóng, hòa nhập các vùng nông thôn vào nền kinh tế, khắc phục các trở ngại về tiếp cận để xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế- xã hội. Từ khi thực hiện xây dựng nông thôn mới đến nay UBND xã luôn chú trọng đến việc đầu tư, vận động xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn đạt tiêu chuẩn, kỹ thuật của Bộ GTVT. Ngoài nguồn vốn được hỗ trợ từ cấp trên, xã còn vận động các mạnh thường quân, danh nghiệp và nhân dân trong và ngoài xã để thực hiện xây dựng cầu đường giao thông nông thôn. Từ năm 2011, các tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục ấp, liên ấp, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng đều là đường đất chưa được nhựa hóa, bê tông hóa gây khó khăn trong việc đi lại và lưu thông hàng hóa đến nay 19 tuyến đường đã được đầu tư mở rộng, nâng cấp và cất mới 39 cây cầu, sửa chữa 3 cây cầu đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp chỉnh trang tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa của người dân cụ thể như sau:

***Chỉ tiêu 2.1.*** *Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT:* có 03tuyến dài 1,438km (01 cầu BTCT/21m)

(1) Tuyến đường từ Cầu Rạch Xoài – Văn phòng ấp Long Thành(tuyến đường liên xã – Văn phòng ấp Long Thành): Chiều dài tuyến đường 0,337km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

(2) Tuyến đường từ cầu Cà Mau lớn – Văn phòng ấp Long Quới (tuyến đường liên xã – Văn phòng ấp Long Quới): Chiều dài tuyến đường 0,757km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng; 01 cầu bê tông xi măng dài 21m.

(3) Tuyến đường từ Cầu Sóc Chét – Văn phòng ấp Long Thuận (tuyến đường liên xã – Văn phòng ấp Long Thuận): Chiều dài tuyến đường 0,323km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 100%.

***Chỉ tiêu 2.2:*** *Tỷ kệ km Đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ* GTVT có 03 tuyến dài 8,042km

(1) Tuyến đường Mương Chùa ngoài – Mương Chùa trong: Chiều dài tuyến đường 3,3km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng; 01 cầu Rạch Xoài trong dài 38m, kết cấu hợp kẽm, khung thép

(2) Tuyến đường Rạch Xoài Ngoài – Rạch Xoài Trong: chiều dài tuyến đường dài 2,9km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng; 01 cống Đìa Biển dài 4,2m

(3) Tuyến đường Kênh Mới: chiều dài tuyến đường dài 1,8km; nền đường rộng 4m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 100%.

***Chỉ tiêu 2.3:*** *Tỷ lệ km đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa* *có 01 tuyến dài 3,2km.*

Tuyến đường Mương Ấp Sử:Chiều dài tuyến đường 3,2km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường rải đá cấp phối, đạt tỷ lệ 100%.

***Chỉ tiêu 2.4:*** *Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện* có 02 tuyến dài 8,093km.

(1) Tuyến đường Cà Mau Lớn**:** Chiều dài tuyến đường 3,7km; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng; có 01 cống Kênh Ngang dài 4,2m và Cầu Mương Chùa đầu trong, dài 24m

(2) Tuyến đường Ấp Chiến Lược: Chiều dài tuyến đường 4,325km; chia làm 02 đoạn: 01 đoạn được bê tông xi măng dài 383m; 01 đoạn dài 3,942km kết cấu mặt đường đá dăm, đạt tỷ lệ 100%.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của bà con, nhân dân được thuận tiền và dễ dàng. UBND xã Long Giang tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các nhà mạnh thường quân và nhân dân, cũng như tranh thủ các nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông cụ thể như sau: Bê tông tuyến Ấp Chiến Lượt: chiều dài tuyến 3,942km, rộng mặt đường 3m, nền đường 4m. Bê tống tuyến nối dài từ Văn phòng ấp Long Quới đến Cầu Sáu Trọng: chiều dài tuyến 1,2km, rộng mặt đường 3,5m, nền đường 5m. Bê tông tuyến Bắc Mương Chùa: Chiều dài tuyến 3,3km, rộng mặt đường 3,5m, nền đường 5m. Rải đá tuyến đường Kênh Đào, Mương Khai – Long Thuận; tuyến rạch Sóc Chét - ấp Long Thuận: Chiều dài tuyến đường 5,7km; nền đường rộng 4m; mặt đường rộng 3m; kết cấu mặt đường đá dăm.

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 92.285,9 triệu đồng. Trong đó: vốn ngân sách tỉnh là 0 triệu đồng, vốn ngân sách huyện là 3.926,2 triệu đồng, vốn ngân sách xã là 92 triệu đồng, vốn lồng ghép từ các CT,DA là 75.983 triệu đồng, vốn doanh nghiệp là 1.886,2 triệu đồng và vốn nhân dân đóng góp là 10.398,4 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt** so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 80% trở lên. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Thủy lợi thời điểm năm 2011 chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất và dân sinh kinh tế qua thời gian dài đầu tư mới và nâng cấp sửa chữa đến năm 2021 xã đã đầu tư nạo vét được là 4 kênh, mương thủy lợi; công trình cống, bọng; hệ thống công trình thủy lợi góp phần xây dựng được hệ thống thủy lợi cơ bản hoạt động có hiệu quả đáp ứng nhu cầu sản xuất phục vụ dân sinh, cung cấp nước sinh hoạt và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng phức tạp.

***Chỉ tiêu 3.1.****Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động:*

Toàn xã có 24 kênh, mương thủy lợi; 145 công trình cống, bọng; 29 trạm bơm điện, hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch. Hàng năm đều được thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, phát huy hiệu quả hoạt động.Toàn xã có 3.466,8/3.466,8 ha diện tích gieo trồng sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động kịp thời đạt tỷ lệ **100%**. Đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

***Chỉ tiêu 3.2:*** *Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ*

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm được triển khai và hoạt động có hiệu quả. Ban chỉ đạo được kiện toàn theo quy định, được tập huấn nâng cao kiến thức về phòng chống thiên tai. Nguồn nhân lực được thường xuyên tập huấn và trang thiết bị tại chỗ đáp ứng được yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương trong mọi tình huống. Có phương án huy động vật tư, lực lượng tại chỗ, có biên bản thỏa thuận huy động với các cơ sở tạp hóa, các cửa hàng vật tư, buôn bán thực phẩm… đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định phòng chống thiên tai tại chổ, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai. Bên cạnh đó, xã còn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân về phòng chống và chủ động tham gia hỗ trợ việc huy động các vật tư, nhu yếu phẩm, phương tiện, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn khi cần thiết.

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 2.088,3 triệu đồng. Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là 1.458 triệu đồng và nguồn vốn ngân sách huyện là 630,3 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**4. Tiêu chí số 4 về Điện**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Hệ thống điện đạt chuẩn. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 98% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Từ năm 2011, chất lượng lưới điện nông thôn còn kém chưa đảm bảo phục vụ sản xuất và do ý thức sử dụng điện an toàn của một số người dân chưa cao, thường tự ý kéo điện câu chuyền sau điện kế, không đảm bảo an toàn, ảnh hưởng đến chỉ tiêu về an toàn điện và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn xã. Thời gian qua ngành điện đã tích cực xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp, cải tạo và đưa vào vận hành các công trình đường dây hạ và trạm biến áp, hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình đường dây điện vượt sông Vàm Nao từ Phú Tân qua Chợ Mới, hệ thống đường dây và Trạm biến áp 110KV Long Điền A, cung cấp bổ sung nguồn điện đáng kể cho huyện để phát triển kinh tế, trong đó có xã Long Giang. Từ năm 2011 đến nay, tranh thủ mọi nguồn lực trên địa bàn xã đã đầu tư được 15 công trình lưới điện như: ĐDHT Xóm Tủ với kinh phí 148 triệu đồng; ĐDHT Chùa Tây An với kinh phí 197,5 triệu đồng; ĐDHT ĐL chợ Sóc Chét TBA An Long với kinh phí 50,75 triệu đồng; ĐDHT kênh Cà Mau trạm Tư Há với kinh phí 291 triệu đồng; ĐDHT Xóm Tủ với kinh phí 23,5 triệu đồng; ĐDHT ĐL thuộc TBA Chùa Tây An với kinh phí 34 triệu đồng; ĐDHT ĐL TBA Dưỡng Đường với kinh phí 22 triệu đồng; ĐDHT ĐL TBA Tư Há với kinh phí 251,25; ĐDHTHH Lò gạch với kinh phí 67,5 triệu đồng; TBA Sáu Thanh với kinh phí 62,5 triệu đồng; TBA Chùa Tây An với kinh phí 843,75 triệu đồng; TBA Xóm Tủ với kinh phí 843,75 triệu đồng; TBA Vĩnh Yên c/s 1x37.5kVA với kinh phí 93,75 triệu đồng; TBA 1x37.5kVA Sáu Thanh A với kinh phí 93,75 triệu đồng; TBA Dưỡng Đường với kinh phí 500 triệu đồng. Tổng mức đầu tư là 3.523 triệu đồng, nhằm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

***Chỉ tiêu 4.1.****Hệ thống điện đạt chuẩn:*

Ban quản lý nông thôn mới xã luôn chủ động kết hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng, Xí nghiệp Điện nước Chợ Mới, Điện lực Chợ Mới thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức về an toàn sử dụng điện, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường dây không đảm bảo, phát quang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế các điện kế cũ. Vận động hộ dân sửa chữa các đường dây điện sinh hoạt trong gia đình đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định.

***Chỉ tiêu 4.2****: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn*:

Ủy ban nhân dân các xã đã quan tâm tăng cường tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức trong việc sử dụng điện, đấu nối đường dây điện đảm bảo an toàn. Đồng thời, phân công cán bộ phụ trách phối hợp với các ngành chuyên môn cấp huyện và Ban Phát triển ấp vận động các hộ dân tự tháo dở hệ thống dây câu chuyền điện không an toàn, không đúng kỹ thuật và sau đó hướng dẫn kéo chuyền theo đúng quy định. Đến nay, hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 4538/4602 hộ, đạt 98,61 % (tăng 2,05% so với năm 2011).

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 3.523 triệu đồng. Từ vốn Doanh nghiệp đóng góp là 3.523 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**5. Tiêu chí số 5 về Trường học**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt 70% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Từ năm 2011 đã thực hiện xây dựng 06 phòng bộ môn với kinh phí 18 triệu đồng; Sửa chữa nhà vệ sinh HS nam THCS Long Giang với kinh phí 55 triệu đồng; Sửa chữa hệ thống điện, đèn, quạt trường THCS Long Giang với kinh phí 2,2 triệu đồng; Sửa chữa đường cống thoát nước của trường THCS Long Giang với kinh phí 8,7 triệu đồng... Đến năm 2021 đầu tư xây dựng cho trường Mẫu Giáo Long Giang điểm chính (ấp Long Thạnh 2) với kinh phí 14.995 triệu đồng; Trường TH C Long Giang (ấp Long Hòa) với kinh phí 21.512 triệu đồng; Trường TH B Long Giang điểm chính (ấp Long Mỹ 1) với kinh phí 21.506 triệu đồng; Trường TH B Long Giang điểm phụ (ấp Long Mỹ 2) với kinh phí 3.014 triệu đồng với tổng kinh phí 61.869,2 triệu đồng . Hiệu quả thực hiện đầu tư đã đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá về cơ sở vật chất trường học, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và trang cấp thiết bị, giúp các trường có đủ điều kiện thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học. Đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, thoả mãn yêu cầu ngày càng cao về hưởng thụ giáo dục của xã hội.Chuẩn hoá, hiện đại hoá về cơ sở vật chất, hạ tầng giáo dục và đào tạo trường học, nhằm tạo ra môi trường giáo dục tương đối đồng đều giữa các địa bàn, tạo cơ hội bình đẳng về điều kiện học tập cho mọi trẻ em, góp phần khắc phục khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng thành thị và nông thôn. Đảm bảo trường ra trường, lớp ra lớp, xây dựng nhà trường hoàn chỉnh theo Điều lệ nhà trường mầm non và phổ thông; tạo môi trường “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, giúp các em được học tập và rèn luyện tốt, phát triển nhân cách toàn diện, trở thành những công dân hữu ích cho xã hội, cho đất nước ngày mai.

Trên địa bàn xã Long Giang có 4 trường học được chọn đầu xây dựng theo chuẩn nông thôn mới gồm: 01 Trường Mẫu giáo, 03 Trường Tiểu học. Xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại các trường góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao của giáo dục hiện nay. Các trường trên địa bàn xã Long Giang được mở rộng diện tích, xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng thiết bị và khối văn phòng, sửa chữa các phòng học ở các điểm trường đảm bảo công tác dạy và học ở các trường luôn diễn ra ổn định và hiệu quả. Hiện tại, xã đang được đầu tư 4/5 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học (tăng 60% so với năm 2011)**,** cụ thể:

+ Trường Mẫu giáo Long Giang điểm chính (Long Thạnh 2): Xây mới 01 phòng học, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, nhà bếp...

+ Trường Tiểu học C Long Giang (Long Hòa): Xây mới khối 02 phòng học, phòng học ngoại ngữ, phòng giáo dục thể chất, phòng thư viện...

+ Trường Tiểu học B Long Giang điểm chính (Long Mỹ 1): Xây mới 02 phòng học, phòng học ngoại ngữ, phòng giáo dục thể chất...

+ Trường Tiểu học B Long Giang điểm phụ (Long Mỹ 2): Xây mới nhà vệ sinh, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh...

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* **89.428,3** triệu đồng. Trong đó: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là 69.313 triệu đồng và từ nguồn vốn ngân sách huyện là 20.115,3 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang và theo Thông báo số 434/TB-VPUBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Anh Thư tại cuộc họp về xử lý Khó khăn, vướng mắc đối với xã có kế hoạch hoàn thành xây dựng xã nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

**6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, giai đoạn 2011 đến 2021 một số điểm sinh hoạt văn hóa ấp tạo cơ hội tốt cho mọi người dân, mọi đối tượng có điều kiện tham gia học tập, với tinh thần học tập suốt đời, để các đối tượng tiếp cận với tri thức phổ thông, tri thức nghề nghiệp, để tự vươn lên trong cuộc sống và đóng góp cho xã hội góp phần giảm tỷ lệ đói, nghèo. Sửa chữa nhà văn hóa năm 2020 với kinh phí là 275,8 triệu đồng.

***Chỉ tiêu 6.1 .****Xã có nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:*

Xã Long Giang hiện tại tận dụng Hội trường của UBND xã làm điểm sinh hoạt Văn hóa có hơn 150 chỗ ngồi trưng dụng làm điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao. Xã cũng vừa được đầu tư phê duyệt chủ trương dự án thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao với tổng diện tích 2.269 m2 là nơi để chính quyền địa phương và nhân dân tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các loại hình trò chơi giải trí, Hội thi, Diễn đàn,…nhân các ngày lễ kỷ niệm, tết với kinh phí 6.586 triệu đồng. Xây dựng hội trường đa năng: trong đó Hội trường 150 chỗ, 02 phòng chức năng, 02 nhà vệ sinh, sân bóng đá mini, trang thiết bị, HTKT.

Thực hiện theo Công văn 942/SVHTTDL-XDNSVHGĐ, ngày 11/5/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí 6 và 16 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021, theo đó hoạt động của các nhà văn hóa xã trong năm 2021 được thay thế bằng các hoạt động tuyên truyền về bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026, phòng chống dịch COVID-19.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền đươc thực hiện liên tục hằng năm, năm 2021, do tình hình dịch covid-19, các hoạt động chủ yếu theo tình hình thực tế, cụ thể: Thực hiện công tác tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 và tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19: tập trung phát sóng về công tác chuẩn bị bầu cử, phát thanh 03 buổi/ngày; đăng tin, bài truyên truyền bầu cử; tuyên truyền trực quan: cây cờ phướng, băng rol tấm, pano, áp phich hình ảnh, tổ chức các lượt xe hoa cổ động, truyên truyền lưu động.

***Chỉ tiêu 6.2.*** *Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:*

Thời gian qua, địa phương quan tâm xây dựng kế hoạch thành lập các nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao ở các ấp, đồng thời vận động xã hội hóa việc đầu tư các địa điểm phục vụ văn hóa, thể thao. Đến nay, toàn xã có 23 điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (tư nhân và nhà nước quản lý); 07 điểm vui chơi giải trí dành cho trẻ em và người cao tuổi; chủ yếu là tận dụng các sân trường và cơ sở tín ngưỡng. Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã đảm bảo điều kiện thoáng mát, rộng rãi và an toàn, hằng năm đều tổ chức lớp dạy bơi, hướng dẫn các kỹ năng phòng chống đuối nước cho trẻ em.

***Chỉ tiêu 6.3.*** *Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:*

Xã Long Giang có 10 điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao/10 ấp, đạt tỷ lệ **100%**, đáp ứng nhu cầu giải trí, vui chơi, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân (như các hoạt động thể thao, đờn ca tài tử...) làm phong phú đời sống tinh thần của người dân. Gồm có:

+ Ấp Long Hưng: diện tích văn phòng ấp 59,7m2; diện tích (03) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 650m2, điểm sinh hoạt TDTT 500 m2.

+ Ấp Long Thạnh 2: diện tích văn phòng ấp 29,20 m2; diện tích (02) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 450m2, điểm sinh hoạt TDTT 1000 m2.

+ Ấp Long Thạnh 1: diện tích văn phòng ấp 232,7 m2; diện tích (02) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 350m2, điểm sinh hoạt TDTT 1000 m2.

+ Ấp Long Phú: diện tích văn phòng ấp 257,8 m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 1400m2  (sân UBND xã), điểm sinh hoạt TDTT 1200 m2.

+ Ấp Long Mỹ 2: diện tích văn phòng ấp 180,1 m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 300m2, điểm sinh hoạt TDTT 500 m2.

+ Ấp Long Thành: diện tích văn phòng ấp 82,3m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 300m2, (02) điểm sinh hoạt TDTT 1600 (Long Quới).

+ Ấp Long Quới: diện tích văn phòng 36m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 300m2, (02) điểm sinh hoạt TDTT 1600.

+ Ấp Long Mỹ 1: diện tích văn phòng 125 m2; diện tích (02) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 1500m2, điểm sinh hoạt TDTT 1000 m2.

+ Ấp Long Thuận: diện tích văn phòng 40 m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 300m2, điểm sinh hoạt TDTT 1000 m2 (Long Mỹ 1).

+ Ấp Long Hòa: diện tích văn phòng 296,7 m2; diện tích (02) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 500m2, điểm sinh hoạt TDTT 1000 m2.

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 6.861,8 triệu đồng. Từ vốn đầu tư ngân sách tỉnh là 4.277 triệu đồng và từ vốn đầu tư ngân sách huyện là 2.584,8 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xác định việc đầu tư hạ tầng chợ, nhất là chợ nông thôn để luân chuyển hàng hóa, thu hút đầu tư và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất trong tỉnh sẽ tạo bước phát triển bền vững cho kinh tế của các địa phương. Thời gian qua, xã Long Giang luôn quan tâm quản lý hoạt động chợ trên địa bàn hiệu quả, tránh lãng phí; giải tỏa chợ tạm, chợ "cóc" gây mất trật tự, ô nhiễm môi trường; chuyển đổi mô hình quản lý chợ để kinh doanh hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Từ chỗ các nhà đầu tư ngại khi có nhiều thủ tục, đầu tư chợ có quy mô nhỏ năm 2011, năm 2020, Chợ Long Thạnh và Chợ Cà Mau đã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa với kinh phí 487 triệu đồng. Năm 2021 nâng cấp cải tạo mặt bằng chợ Long Thạnh với kinh phí 477,2 triệu đồng từ đó chợ đã đi vào hoạt động tương đối hiệu quả, mặt bằng chợ được nâng cấp khang trang hơn, công tác vệ sinh môi trường được ngày một cải thiện.

Xã có 03 chợ (Long Thạnh, Cà Mau, Sóc Chét), đều thuộc loại chợ cấp 3, trong đó chợ Long Thạnh là chợ trung tâm. Hiện nay chợ Long Thạnh đã thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính về môi trường, diện tích 1941,2 m2được UBND huyện quan tâm đầu tư nâng cấp phục vụ tốt nhu cầu trao đổi mua bán của người dân trong và ngoài địa phương, đang hoạt động rất nhộn nhịp với quy mô 98 hộ kinh doanh, trong đó hộ kinh doanh cố định là 85 hộ, hộ kinh doanh không cố định là 18 hộ, mua bán đủ các loại hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng được nhu cầu trao đổi nông sản và mua sắm tiêu dùng của người dân. Có tổ quản lý chợ, có nội quy chợ đã được UBND huyện phê duyệt và niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm. Xã cũng đã tiến hành bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh trong khu vực chợ, các tiểu thương có nhận thức tốt về an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường trong kinh doanh. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, có phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định, có nhà vệ sinh, bãi giữ xe, hệ thống xử lý nước thải và điểm thu gom rác theo quy định.

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 964.2 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện.

*d) Đánh giá*: **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Xã có điểm phục vụ bưu chính. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet; xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

***Chỉ tiêu 8.1.*** *Xã có điểm phục vụ Bưu chính:*

Hiện xã có 01 điểm bưu điện văn hóa tại ấp Long Thạnh 2 với diện tích 298,2 m2, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương, hoạt động ổn định; đảm bảo nhu cầu phục tốt thông tin liên lạc. Có niêm yết giờ mở - đóng cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. Thời gian mở cửa phục vụ đảm bảo 4 giờ/ngày làm việc, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; dịch vụ gói, kiện hàng có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

***Chỉ tiêu 8.2.*** *Xã có dịch vụ viễn thông, Internet:*

Xã có 10/10 ấp đều có các dịch vụ điện thoại, dịch vụ truy cập internet, có 12 điểm truy cập internet công cộng và 724 hộ dân sử dụng dịch vụ internet. Riêng mạng 3G/4G phủ sóng rộng khắp trên địa bàn tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được với các thông tin về kinh tế - chính trị - xã hội, khoa học kỹ thuật, giải trí thông qua việc sử dụng điện thoại di động thông minh, hiện đại giúp việc truy cập Internet rất thuận tiện.

***Chỉ tiêu 8.3.*** *Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp:*

Xã có Đài Truyền thanh đáp ứng các quy định về cơ sở vật chất, được trang bị 48 loa đang hoạt động tốt nằm trải đều trên địa bàn 10 ấp, đáp ứng yêu cầu tiếp âm phát sóng của Đài truyền thanh huyện và tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các công việc của địa phương được thực hiện đảm bảo, góp phần đưa thông tin đến người dân được dễ dàng và thuận tiện.

***Chỉ tiêu 8.4.*** *Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:*

Tổng số cán bộ, công chức là 22 người trong đó 100% đều có chứng chỉ tin học, 22/22 cán bộ công chức đều được trang bị máy vi tính phục vụ làm việc, có sử dụng Email cá nhân trong việc trao đổi giải quyết công việc. Máy vi tính của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã đều có kết nối Internet, để nhận và gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng Email. Xã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành ứng dụng phần phần mềm quản lý văn bản VNPT iOffice; hệ thống thư điện tử An Giang; phần mềm hộ tịch, kế toán; Dịch vụ hành chính công trong hoạt động.

*c)Tổng kinh phí thực hiện*: 292 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách huyện.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Xã không có Nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng đạt 70% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

***Chỉ tiêu 9.1.****Nhà tạm dột nát:*

Từ năm 2011 đến nay, được sự quan tâm UBMTTQ Việt Nam huyện vận động các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh, kết hợp với nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư do xã vận động cất mới và sửa chữa hơn 370 căn nhà tình nghĩa, tình thương, mái ấm ATV và theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/08/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Đến nay xã không còn nhà tạm, dột nát (đạt so với năm 2011 là 2,43 %).

***Chỉ tiêu 9.2.****Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng:*

Được sự quan tâm UBMTTQ Việt Nam huyện vận động các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh, kết hợp với nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư do các ngành, hội đoàn thể, ấp vận động, đã xây dựng mới và sữa chữa nhiều nhà ở hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời cũng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm, tự chỉnh trang sửa chữa, xây dựng mới nhà ở đạt chuẩn theo quy định. Hiện trên địa bàn xã có 3558/4602 hộ dân có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, đạt tỷ lệ **77**,31% (tăng 13,01 % so với năm 2011).

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 9.904,1 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân tỉnh là 80 triệu đồng, vốn ngân sách huyện là 431,5 triệu đồng, từ vốn lồng ghép từ các CT,DA là 2.119 triệu đồng, vốn tín dụng là 200 triệu đồng, vốn doanh nghiệp đóng góp là 60 triệu đồng và vốn huy động nhân dân đóng góp là 7.013,6 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt s**o với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2021 đạt 50 triệu đồng/người/năm trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Phát triển sản xuất được coi là nền tảng của CT XDNTM nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới thời gian qua xã đã tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Giai đoạn trước khi bắt tay xây dựng nông thôn mới, nguồn thu nhập của người dân trong xã chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp (lúa 2 vụ) với thu nhập là 23,04 triệu đồng/người/năm; số lượng cơ sở ngành nghề phi nông nghiệp hầu như không đáng kể. Năm 2011 xã bắt tay vào xây dựng nông thôn mới với mức khởi điểm ban đầu khá thấp, sau 10 năm nổ lực của cả hệ thống chính trị và được sự đồng thuận chung tay của người dân đến năm 2021 xã Long Giang đã vinh dự được UBND tỉnh chọn xét công nhận đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” theo Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 14/05/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc chọn 28 xã điểm và 03 huyện/thị xã điểm nông thôn mới, 01 huyện nông thôn mới nâng cao tập trung chỉ đạo hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2021 – 2025.

Xã được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư rất đáng kể từ các ngành, các cấp đồng thời phát huy các công trình hạ tầng hiện có của xã cũng như nội lực của nhân dân, đến nay kết cấu hạ tầng, cầu, đường giao thông nông thôn đã được xây dựng, nâng cấp đảm bảo thông suốt, phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội của xã, cũng như khu vực. Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn nhằm tăng thu nhập cho người dân:Xã đã tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn tiếp cận vốn ngân sách ủy thác của huyện qua Ngân hàng chính sách để vay phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn và vận dụng có hiệu quả nguồn vốn về hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn thuộc CT.MTQG XDNTM để hỗ trợ nông dân ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Từ đó kinh tế xã hội của xã không ngừng phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện cho địa phương phát triển toàn diện về mọi mặt. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần tạo nên thành công trong xây dựng nông thôn mới của xã là nhờ tích cực áp dụng các giải pháp hiệu quả để nhằm nâng cao thu nhập của người dân

Để nâng cao mức thu nhập của người dân trong thời gian qua với mục tiêu đạt và vượt chuẩn thu nhập, xã đã đề ra các giải pháp:

Đầu tư thâm canh, tăng diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng tập trung chỉ đạo vận động nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả. Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, việc tổ chức áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất - chăn nuôi, thâm canh trồng các loại hoa màu được thực hiện đồng bộ. Mạnh dạng chuyển diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, hoa màu. Năm 2021, năng suất bình quân lúa đạt 6,6 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 16.335 tấn, lợi nhuận thu được từ 100 – 105 triệu đồng/ ha. Đây là yếu tố cơ bản tạo nên mức thu nhập của người dân trong xã.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển đổi 74 ha đất lúa kém hiệu quả sang chuyên trồng các màu có thu nhập cao như cam, thanh long, xoài... Tăng thêm thu nhập đạt 20 triệu đồng/ha. Hiện nay xã có 112,8 ha chuyên trồng các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như: xoài ba màu, mít thái, chanh, cam, thanh long ... doanh thu tăng thêm gần 40 triệu đồng. Đây là yếu tố cơ bản tạo nên mức thu nhập của người dân trong xã. Phát triển mô hình ươm giống cây màu trong nhà lưới (ấp Long Quới – Long Thuận) với diện tích 0,524 ha cung cấp ra thị trường 84,25 tấn/năm, tổng doanh thu hàng năm 977 triệu đồng/năm. Các phụ phẩm của ngành nông nghiệp được người dân thu gom: 0,8 ha rơm mục phụ phẩm sau khi trồng nấm rơm được bán cho hộ trồng bông, 0,6 ha thân bắp cho chăn nuôi bò, lúa chét 1 ha góp phần tăng lợi nhuận 15,5 triệu đồng.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ: Có đến 1.106 ha DTGT lúa (chiếm tỷ lệ 44,69% DTGT lúa do người dân địa phương của xã trực canh) sản xuất theo chương trình 3G3T. Giúp tăng thêm doanh thu đạt 24,55 tỷ đồng. Có 1.806 ha DTGT lúa (chiếm tỷ lệ 72,97% DTGT lúa do người dân địa phương của xã trực canh) sản xuất theo chương trình 1P5G. Giúp tăng thêm doanh thu đạt 31,95 tỷ đồng.

Mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ: HTX nông nghiệp Long Thạnh hoạt động với 2 dịch vụ: Dịch vụ bơm tưới tiêu nông nghiệp và Dịch vụ liên kết tiêu thụ lúa giống. Năm 2021, HTX tiếp tục một số nông dân tạm ngưng sử dụng nên doanh thu của năm 2021 là 497.750.000 đồng.

Tạo điều kiện phát triển ngành nghề phi nông nghiệp: Chợ trung tâm được xây dựng xây dựng tại địa điểm mới với tổng diện tích 1.941,2 m2 có 85 hộ mua bán cố định. Đến nay toàn xã có 747 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể thương mại – dịch vụ góp phần tăng doanh thu hằng năm của địa phương, góp phân tăng thu nhập khoảng 1.102,9 triệu đồng.

Tích cực đào tạo nghề, giải quyết việc làm: UBND xã luôn quan tâm công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm. Từ đó, hàng năm UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã vận động học nghề gắn với giới thiệu việc làm. Kết quả như sau: Xã có 9.450 lao động được đào tạo nghề và có việc làm. Số lao động có việc làm thường xuyên 10.055 người, thu nhập bình quân 84 triệu đồng/01 lao động/năm.

Quan tâm hỗ trợ gia đình chính sách vươn lên thoát nghèo: Chi trả chế độ thường xuyên, quà lễ 27/7, quà tết cho 70 hộ thuộc đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội và người có công với số tiền là 70 triệu đồng; Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, quan tâm chăm sóc gia đình có công và gia đình thương binh liệt sĩ, theo dõi việc chi trả trợ cấp cho 850 đối tượng bảo trợ xã hội và 13 gia đình chính sách trên địa bàn qua bưu điện, 50 hồ sơ mai táng phí; chi mừng thọ cho 236 cụ cao tuổi; thực hiện tốt việc tặng quà tết cho đối tượng bảo trợ xã hội và gia đình chính sách, giới thiệu việc làm cho 1002 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo 29,28%; Thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid – 19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP: chi hỗ trợ cho 135 người bán vé số và 1.433 người người lao động tự do gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 (02 đợt), mức hỗ trợ 1.500.000đồng/ người, đảm bảo công tác chi đúng đối tượng, đúng quy định; đang đề nghị bổ sung đợt 3 có 56 người. Trong năm cấp phát 64 sổ hộ nghèo, 185 sổ hộ cận nghèo và 875 thẻ BHYT cho hộ nghèo, cận nghèo. Xét cho vay vốn 115 lượt hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn từ ngân hàng Chính sách xã hội; thu hồi nợ quá hạn và đến hạn, tỷ lệ nợ quá hạn 0,45%; kết quả rà soát cuối năm 2021 hộ nghèo 53 hộ (tỷ lệ 1,15 %), hộ cận nghèo 165 hộ (tỷ lệ 3,58 %). Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025. Công tác gia đình được quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, phòng chống hành vi bạo lực gia đình; đã phát 60 phần quà cho trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo ảnh hưởng dịch Covid – 19, số tiền 3.000.000đ.

**Kết luận:** Từ những kết quả trên, đến năm 2021, mức TNBQ/người của người dân trong xã đạt **50.271** triệu đồng/người/năm.Trong đó: TNBQ/người/năm của hộ gia đình là 50,160 triệu đồng; TNBQ/người/năm của các doanh nghiệp (có nhân khẩu thực (tăng 27,23 triệu đồng so với năm 2011).

*c)Tổng kinh phí thực hiện:* 0 triệu đồng.

*d) Đánh giá*: **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**11. Tiêu chí số 11 Hộ nghèo**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4% trở xuống.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết của tỉnh về xóa đói, giảm nghèo, trong những năm qua, cùng với huyện, xã đã tập trung các nguồn lực, thực hiện nhiều chính sách, giải pháp xóa đói, giảm nghèo, xóa nhà ở tạm trên địa bàn, đem lại nhiều kết quả quan trọng, bảo đảm kinh tế - xã hội của địa phương phát triển theo hướng bền vững. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần thoát nghèo bền vững. Đảng ủy đã phân công Đảng ủy viên phụ trách từng ấp giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của ấp mình thoát nghèo bền vững bằng các giải pháp. Xây dựng kế hoạch thật cụ thể trong kết hợp Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, các hội đoàn thể xét vay vốn tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu vay vốn nhằm phát triển sản xuất góp phần tăng thu nhập bằng các mô hình chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc vận động mạnh thường quân hỗ trợ cất nhà cho các hộ nghèo yên tâm làm kinh tế cải thiện nguồn thu cho gia đình vươn lên thoát nghèo. Ngoài ra, xã cũng chú trọng công tác đào tạo nghề cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhất là đối tượng trong độ tuổi lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Đồng thời hàng năm Trung tâm học tập cộng đồng xã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tổ chức đào tạo nghề... Nhìn chung người dân đều tìm được việc làm ổn định, có tay nghề áp dụng ngay vào sản xuất để nâng cao thu nhập.

Từ năm 2011 đến nay địa phương đã Phối hợp Ngân hàng chính sách xã hội giải ngân cho 1.230 hộ vay vốn với tổng số tiền là 27.255 triệu đồng từ các nguồn hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, xuất khẩu lao động, nước sạch vệ sinh môi trường… để giúp họ có điều kiện làm ăn, ổn định cuộc sống. Các chủ trương, chính sách về công tác giảm nghèo luôn luôn được tỉnh, huyện và xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Lãnh đạo Đảng, chính quyền, thủ trưởng các Ban ngành, Mặt trận, Đoàn thể từ xã đến ấp rất quan tâm động viên, tuyên truyền hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ xây và sửa nhà, cho vay vốn, dạy nghề, giới thiệu việc làm… để tác động tích cực để hộ nghèo thoát nghèo, từng bước đời sống hộ nghèo được nâng lên. Xã tập trung đẩy mạnh thực hiện tiêu chí “không đói nghèo” bằng nhiều hình thức như nhận giúp đỡ hộ phụ nữ nghèo có địa chỉ và hình thức cụ thể; thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập bằng việc hỗ trợ vốn, tập huấn kiến thức, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm đồng thời xây dựng các mô hình “Đồng hành cùng phụ nữ nghèo, khó khăn”, “Bảo hiểm y tế xoay vòng” … giúp đỡ phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thường xuyên. Những hoạt động của trên đã giúp chị em vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tổ chức các lớp đào tạo nghề và tư vấn giới thiệu việc làm. Vì vậy, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm ngày càng giảm.

Tổng số hộ nghèo toàn xã là 30/4568 hộ (đã trừ 34 hộ thuộc diện bảo trợ xã hội), đạt tỷ lệ 0,66% (giảm 6,24% so với năm 2011).

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 28.788,1. Trong đó: 15.225,2 triệu đồng từ vốn tín dụng và 13.562,9 triệu đồng từ vốn huy động khác.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 90% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Trong 11 năm qua, địa phương đã phối hợp với phòng Lao động thương binh và xã hội, phòng Nông nghiệp và phát triển nông tôn triển khai thực hiện tốt Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tường Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Kết hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động tổ chức các buổi tọa đàm tư vấn việc làm cho thanh niên… Hàng năm kết hợp cùng với các ngành của huyện mở các lớp dạy nghề sau khi kết thúc mỗi khóa học, các học viên có việc làm ổn định trong và ngoài tỉnh. Tích cực mở các lớp đào tạo nghề, giải quyết việc làm: UBND xã luôn quan tâm công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm. Từ đó, hàng năm UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã vận động học nghề gắn với giới thiệu việc làm. Kết quả như sau: Số lớp đào tạo việc làm (từ năm 2012 đến nay) 35 lớp. Số lao động được đào tạo 1.013 người. Số lao động có việc làm thường xuyên 9.450 người. Hiện số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động của xã là 10.055 người, trong đó có 9.450 người trong độ tuổi lao động có việc làm đạt tỷ lệ **93,98%** (tăng 1,67% so với năm 2011).

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 450 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương (vốn SNKT) là 330 triệu đồng và vốn ngân sách huyện là 120.

*d) Đánh giá:* **Đạt** so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Kinh tế tập thể, HTX luôn gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, là cơ sở và lực lượng cốt lõi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Để nâng cao vai trò của HTX trong xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua cùng với tiến trình đi lên của cả huyện, sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, HTX NN Long Thạnh được thành lập năm 1998, theo giấy chứng nhận đăng ký HTX số 1602137405, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05 tháng 01 năm 2022. Vốn điều lệ 200 triệu đồng, vốn góp đến thời gian hiện nay là 89,5 triệu đồng. HĐQT HTX gồm 5 thành viên do Ông Huỳnh Văn Sóc làm người đại diện theo pháp luật. Diện tích phục vụ là 195 ha (trong thành viên là 20 ha, ngoài thành viên là 175ha). HTX có 90 thành viên tham gia, HTX có trụ sở làm việc ngụ tại ấp Long Hưng và Long Thạnh 2 thuộc tiểu vùng đê bao Long Giang 1. Hiện nay HTX thực hiện 02 loại hình dịch vụ là dịch vụ Bơm tưới tiêu và dịch vụ liên kết tiêu thụ lúa giống và đang hoạt động có hiệu quả theo Luật HTX năm 2012.

***Chỉ tiêu 13.1.****Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012:*

Từ khi thành lập HTX, dịch vụ này rất cần thiết trong sản xuất của thành viên HTX và nông dân địa phương. Thành viên HTX tham gia dịch vụ bơm tưới, tiêu chống úng sẽ được ưu đãi giá thành thấp hơn so với hộ dân tự bom bằng máy dầu và thuê mướn bên ngoài. HTX hiện đang hoạt động dịch vụ cùng 03 tập đoàn thuộc tiểu vùng Long Giang I, từ năm 2019 đến nay diện tích phục vụ bơm tiêu HTX duy trì là 195 ha/năm, cụ thể:Tập đoàn 1 và Tập đoàn 2: diện tích phục vụ 145 ha/vụ, trong đó 110 ha phục vụ đất trồng lúa, còn lại phục vụ đất vườn, rau màu.Tập đoàn 3: diện tích phục vụ 50 ha chỉ phục vụ trong sản xuất lúa vụ 03.Năm 2020, HTX cung cấp dịch vụ cho thành viên và nông dân tại các tiểu vùng thu về doanh thu 577.148.800 đồng, sau khi trừ chi phí lợi nhuận chia cho thành viên là 3.083.949 đồng.

Năm 2021, HTX tiếp tục cung cấp dịch vụ nhưng do tình hình diển biến Covid kéo dài, một số nông dân tạm ngưng sử dụng nên doanh thu của năm 2021 là 497.750.000 đồng, sau khi trừ chi phí lợi nhuận chia cho thành viên là 3.551.302 đồng, góp phần nâng cao thu nhập cho thành viên HTX.

***Chỉ tiêu 13.2.*** *Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững*:

Cây lúa là cây trồng chủ lực của xã, diện tích sản xuất lúa là 940/1.520ha, chiếm gần 61,84% diện tích nông nghiệp toàn xã. Sản xuất lúa đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với mục tiêu giúp nông dân trên địa bàn nói chung và thành viên HTX nói riêng, yên tâm sản xuất không lo bị cò lái ép giá, hàng năm HTX làm cầu nối giữa nông dân là thành viên và ngoài thành viên thực hiện liên kết với doanh nghiệp. Trong năm 2020, HTX đã chủ động ký kết hợp đồng với công ty Giống cây trồng Chợ Mới bao tiêu sản phẩm cho các thành viên theo giá thị trường, hoặc giá cố định tùy theo nhu cầu và khả năng đáp ứng của thành viên. Nếu đạt theo quy trình của công ty quy định thì Công ty sẽ mua theo giá thị trường tại thời điểm chốt giá và sẽ được thưởng thêm từ 50đ-500đ/kg. Năm 2021, nhận thấy việc liên kết lúa giống có hiêu quả, HTX NN Long Thạnh đã tiếp tục ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa giống với Công ty giống cây trồng Chợ Mới với diện tích 51 ha (với hình thức công ty trực tiếp thu mua và thanh toán cho nông dân theo giá thỏa thuận trong hợp đồng), HTX chỉ nhận hoa hồng giới thiệu từ dịch vụ. Doanh thu từ dịch vụ này trong năm là 7.000.000 đồng (chi phí không đáng kể), lợi nhuận sau khi được công ty trích hoa hồng đã xin ý các thành viên HTX bù lỗ vào khoản doanh thu năm trước đó.

Ngoài ra, khi liên kết với Công ty Giống cây trồng Chợ Mới nông dân được tổ chức tập huấn về kỹ thuật trồng lúa như: 3 giảm 3 tăng, 1 phải - 5 Giảm, những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như: Kỹ thuật làm đất, san phẳng mặt ruộng, chọn giống, sử dụng giống xác nhận, quản lý cỏ dại, kỹ thuật bón phân, quản lý sâu bệnh, xiết nước, quản lý thất thoát khi thu hoạch, qua đó giúp năng cao kỹ thuật canh tác và nhận thức của nông dân, mạnh dạn ứng dụng công nghệ vào sản xuất góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đổi mới phương thức canh tác, nâng cao giá trị ngành hàng hóa lúa gạo, giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

Ngoài ra, Hợp tác xã đang giới thiệu cho 20 nông dân ngoài hợp tác xã liên kết tiêu thụ lúa giống với Công ty Giống cây trồng Chợ Mới (xã Long Điền A) sản xuất lúa giống với diện tích khoảng 10 ha.

*c) Tổng kinh phí thực hiện*: 0 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ 80% trở lên. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 25% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

***Chỉ tiêu 14.1.*** *Phổ cập giáo dục Mầm non, cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở:*

Công tác khuyến học khuyến tài, vận động các Mạnh Thường Quân trong và ngoài địa phương đóng góp nguồn quỹ khuyến học giúp đỡ, hỗ trợ các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn; tuyên dương gia đình hiếu học; thường xuyên tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng cao nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường, tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập,… được địa phương duy trì, thực hiện tốt hằng năm nên công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, chất lượng giáo dục được giữ vững. Năm 2020 xã tiếp tục được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt 100%.

***Chỉ tiêu 14.2.*** *Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, trung cấp):*

Năm 2021 xã tiếp tục được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt 100%.

***Chỉ tiêu 14.3.*** *Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo:*

Thực hiện tốt Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến giai đoạn đến năm 2020”. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện mở 38 lớp đào tạo nghề và cấp chứng chỉ cho người dân (kỹ thuật chăn nuôi bò, gà, kỹ thuật làm vườn, kỹ thuật đan đát bằng tre nứa, May công nghiệp, xây dựng dân dụng... Tính đến nay toàn xã có 2.104/7.185 người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú đang có việc làm trên địa bàn xã trong đó đã được cấp văn bằng, chứng chỉ, đạt tỷ lệ 29,28% (tăng 12,07 % so với năm 2011)

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 1.293 triệu đồng từ nguồn vốn huy động khác.

*d) Đánh giá:* **Đạt** so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**15. Tiêu chí số 15 về Y tế**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85% trở lên; Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt từ 20,5% trở xuống.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:* có 03/03 chỉ tiêu đạt

***Chỉ tiêu 15.1.****Tỷ lệ người dân tham gia BHYT:*

Xác định chỉ tiêu 15.1 là chỉ tiêu rất khó thực hiện và kém bền vững nên trong thời gian qua, Đảng Ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã, Ban phát triển ấp tích cực bám sát địa bàn, tuyên truyền, vận động cán bộ xã, ấp, hộ gia đình giáo viên, đảng viên trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế 100% và vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ mua BHYT cho đối tượng khó khăn. Tuyên truyền vận dồng người dân tham gia BHYT vì quyền lợi cho bản thân, gia đình và xã hội bằng nhiều hình thức: Rà soát thân nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu tham gia BHYT. Tổ chức tuyên truyền lưu động, phát hành thẻ BHYT trực tiếp vào ngày thứ bảy hàng tuần. Tổ chức Hội nghị kiện toàn các tổ tuyên truyền, vận động trên địa bàn ấp, đồng thời tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nhân viên Đại lý thu, các kiến thức cần biết về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trong bình. Tiếp tục triển khai các mô hình hiệu quả thời gian qua như: Mô hình: “Tích lũy hàng tháng để tham gia BHYT” với mục tiêu hỗ trợ đối tượng chưa đủ điều kiện tham gia BHYT đóng góp để mua thẻ BHYT. Mô hình: “Chỉ thị 01 với hội viên, đoàn viên” với mục tiêu chủ động hơn trong việc trang bị kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tuyên truyền, vận động, tư vấn về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT cho đội ngũ cán bộ tuyên truyền, cộng tác viên, cán bộ chủ chốt của các hội, đoàn thể trên địa bàn; tích cực vận động, tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên, thân nhân tham gia BHYT hướng đến 100% hội viên, đoàn viên, thân nhân hội viên, đoàn viên tham gia BHYT. Đồng thời, nâng cao chất lượng y tế, khám chữa bệnh và thái độ phục vụ của Trạm Y tế xã, đảm bảo đầy đủ cơ số thuốc về chất và lượng. Kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khoẻ cộng đồng.

Từ năm 2011 đến nay thực hiện hơn 200 cuộc tuyên truyền năm 2020 – 2021 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 nên công tác tuyên truyền tập trung trên hệ thống đài truyền thanh. Bên cạnh đó, Đại lý thu UBND xã kết hợp với UBMT xã, ban ngành đoàn thể xã và Ban nhân dân 10 ấp tuyên truyền 10 cuộc về các chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn xã theo hình thức vận động tại nhà với hơn 520 lượt hộ (chủ yếu tuyên truyền các hộ chưa tham gia BHYT), nội dung tuyên truyền tập trung vào phổ biến pháp luật, chính sách về BHXH – BHYT. Hội nông dân xã cùng phối hợp với hội Nông dân huyện và BHXH huyện tổ chức tuyên truyền BHYT, BHXH tự nguyện đã vận động được 10 người tham gia BHXH tự nguyện.

Kết quả, tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết cũng như chỉ tiêu nông thôn mới hằng năm. Năm 2021, số người tham gia BHYT trên địa bàn xã là 14.126/16.149 người , đạt tỷ lệ **87,47%** (tăng 27,79% so với năm 2011).

***Chỉ tiêu 15.2.*** *Xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế:*

Thực hiện theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2020. Xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định Số 288/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh An Giang. Năm 2021 Trung tâm y tế huyện đã thẩm định lại với số điểm đạt 89,4/100 điểm chuẩn.

Các chương trình Y tế Quốc gia vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh được quan tâm thường xuyên tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng và xử lý ổ dịch tại các ấp. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc kịp thời cho hơn 5.200 lượt bệnh nhân (trong đó khám BHYT 3.500 lượt). Bệnh sốt xuất huyết xảy ra 36 so với cùng kỳ giảm 11 ca, bệnh tay chân miệng xảy ra 18 so cùng kỳ giảm 19 triển khai thực hiện tiêm chủng mở rộng theo đúng quy định. Ngoài ra, còn kết hợp các ban ngành đoàn thể xã, các ấp cũng như ngành dọc cấp trên triển khai thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch covid-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế, thực hiện tốt thông điệp 5K. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt, hiện không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra. Trạm y tế xã Long Giang luôn quan tâm thực hiện tốt các chương trình đề án y tế theo chỉ tiêu đề ra.

***Chỉ tiêu 15.3:*** *Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi):*

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân đặc biệt là trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi luôn được chú trọng và quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp như: cho trẻ uống văcxin, uống bổ sung vitamin, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong quá trình thay kỳ bổ sung dưỡng chất thiết yếu, chế độ dinh dưỡng phù hợp, ...góp phần làm giảm số trẻ em sinh ra ở thể trạng suy dinh dưỡng thấp còi. Tổng số trẻ dưới 5 tuổi của xã là 1.039, Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 193/1.001, tỷ lệ đạt 19,28%, số trẻ đi khỏi địa phương là 38 trẻ.

*c) Tổng kinh phí thực hiện:* 4.329,7 triệu đồng. Trong đó: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là 4.166 triệu đồng và từ nguồn vốn ngân sách xã là 163,7 triệu đồng.

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**16. Tiêu chí 16: Văn hóa**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định đạt 70% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Giai đoạn 2011 - 2021 tiếp tục nâng chất và thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn liền với xây dựng Nông thôn mới. Xã có 10 ấp trong đó: được công nhận danh hiệu ấp văn hóa liên tục 20 năm (2000-2020) là 2 ấp, 15 năm (2005-2020) là 03 ấp. Năm 2020, có 10/10 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ **100%**.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo xã đều xây dựng kế hoạch nâng chất các danh hiệu Gia đình văn hoá, Ấp văn hoá, thành lập các đoàn công tác, hỗ trợ các ấp và vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí xây dựng Gia đình văn hoá và tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng tích cực, góp phần nâng cao cuộc sống gia đình, nâng chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa. Năm 2020 xã thực hiện Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ văn phố văn hóa”. Hiện toàn xã có 4.423/4.602 hộ gia đình được xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa đạt tỉ lệ 96,11%.

Từ đầu năm 2021, địa phương đã củng cố 11 CLB bóng đá, 11 CLB bóng chuyền, 11 câu lạc bộ đờn ca tài tử tham dự đầy đủ các giải do huyện tổ chức. Phong trào đờn ca tài tử được duy trì phát triển ở các ấp; duy trì hoạt động câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình ở cac ấp. Ban văn hóa thông tin xã phối hợp với các ngành thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian, thi đấu vào các ngày lễ hội như dịp mừng Đảng - mừng Xuân, Quốc tế Phụ nữ, ngày Hội công Đoàn,...

Thực hiện Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa thể thao du lịch, thông qua các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức của các ban, ngành, đoàn thể xã, ấp gắn với tuyên truyền về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội từng bước được nhân dân ý thức tổ chức tiết kiệm, lành mạnh.

*c) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định đạt 85% trở lên. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 70% trở lên. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 70% trở lên. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Các ban, ngành, đoàn thể huyện phối hợp cùng UBND xã luôn chú trọng và đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Thực hiện công tác thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt; xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh-sạch-đẹp. Có nhiều mô hình đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và được triển khai nhân rộng trên địa bàn như: mô hình “5 không 3 sạch”, trồng hoa ven đường do Hội Liên hiệp phụ nữ phát động. Góp phần tăng cường vẽ mỹ quan và giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn xã.

***Chỉ tiêu 17.1.*** *Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định*:

Từ năm 2011 đến nay xã đã phối hợp với đơn vị cấp nước trên địa bàn xã thực hiện 11 công trình nước sạch góp phần nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định. Hiện nay, tổng số hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã là 4383/4602 hộ, đạt tỷ lệ 95,24%(tăng 29,81% so với năm 2011). Các điểm trường học, trạm Y tế đều sử dụng nước sạch. Các công trình cấp nước sinh hoạt đang được phát huy hiệu quả, đảm bảo cấp nước sạch cho người dân sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất hằng ngày. Qua đó, làm hạn chế các dịch bệnh lây lan qua nguồn nước, đồng thời giữ gìn vệ sinh môi trường sống chung của cộng đồng.

***Chỉ tiêu 17.2.*** *Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:*

Cơ sở sản xuất – kinh doanh: Tổng số cơ sở sản xuất – kinh doanh trên địa bàn xã thuộc đối tượng phải lập thủ tục hành chính về môi trường là 66 cơ sở (bao gồm cơ sở nuôi thủy sản), trong đó có 66 cơ sở đã được xác nhận thủ tục về môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Số cơ sở sản xuất – kinh doanh thực hiện theo đúng các giải pháp bảo vệ môi trường được phê duyệt trong hồ sơ là 66 cơ sở, đạt tỷ lệ: 100% (trong đó số cơ sở trong làng nghề la 02 cơ sở), (tăng 26,02% so với năm 2011).

Cơ sở nuôi trồng thủy sản: Tổng số cơ sở/hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn là 06 cơ sở/hộ nuôi, với tổng diện tích mặt nước khoảng 24,85 ha. Trong đó có 02 cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục hành chính về môi trường. Số cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ được duyệt la 02/02 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%. Đối với 04 hộ nuôi còn lại, UBND xã cho các hộ ký cam kết kiểm soát nguồn thải, vệ sinh môi trường.

Làng nghề: Trên địa bàn xã có 02 làng nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống (Mộc và Đan đát) được UBND tỉnh công nhận. Trong đó có 02/02 cơ sở mộc thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục môi trường đã được xác nhận/phê duyệt. UBND huyện Chợ Mới đã phê duyệt Phương án Bảo vệ môi trường làng nghề đối với 02 làng nghề này.

***Chỉ tiêu 17.3*.** *Xây dựng cảnh quan môi trường xanh–sạch–đẹp, an toàn:*

Việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn được UBND xã quan tâm thực hiện thường xuyên. Hằng năm, địa phương đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện xây dựng hàng rào cây xanh trước nhà, trên các tuyến đường giao thông bằng các loại gỗ, sắt, cây dược liệu như nguyệt quế, dâm bục, bông trang, dừa kem,... được nhân dân hưởng ứng nhằm tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp trước nhà cũng tạo mỹ quan trong cộng đồng dân cư. Năm 2020, thực hiện đề án số 01 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đường. Đảng ủy xã đã tích cực chỉ đạo thực hiện, kết quả đã trồng hoa, cây xanh trên các tuyến thuộc địa bàn ấp Long Hòa, ấp Long Mỹ 1, ấp Long Mỹ 2, ấp Long Phú, ấp Long Thạnh 2, ấp Long Thành... Năm 2021 các tuyến đường thuộc các ấp Long Thạnh 2, ấp Long Phú, ấp Long Mỹ 1, ấp Long Hòa, ấp Long Mỹ 2, các tuyến kênh Long Quới, Long Thành, Long Thạnh 1, Long Hưng. Các tuyến đường hoa trên do các Hội, đoàn thể xã thực hiện, Ban phát triển ấp vận động nhân dân tham gia chăm sóc.

Địa phương cùn đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Mới hỗ trợ các hộ gia đình chưa có điều kiện, được vay vốn từ nguồn nước sạch vệ sinh môi trường xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Hiện nay trên địa bàn xã không có cầu tiêu trên ao, sông, kênh, rạch. Qua công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong việc bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã không có các tuyến sông, kênh, rạch ô nhiễm môi trường các tuyến đường trong xã thông thoáng, không có hiện tượng lấn chiếm làng hành lang lộ giới, xả rác tập trung; hàng rào của hộ dân ngay ngắn và việc trồng cây xanh, trồng hoa gắn với xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn. Cảnh quan môi trường nông thôn từng bước được cải thiện, hệ thống đèn chiếu sáng được đầu tư hoàn chỉnh trãi đều trên địa bàn xã.

Mặt trận, Đoàn thể xã đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban phát triển ấp có sự hỗ trợ của lực lượng Công an xã và xã đội ra quân phát quang bụi rậm, cây, cỏ ven theo các tuyến đường trên địa bàn các ấp tạo cảnh quan, thông thoáng trên các tuyến đường. Tổ chức ra quân thu gom rác thải nhựa trong cụm dân cư cũng như vận động nhân dân trong tham gia công tác bảo vệ môi trường với khẩu hiệu “Cộng đồng chung tay vì một môi trường không rác thải nhựa” với 29 người tham gia thu gom, xử lý rác thải dọc theo các tuyến đường, tuyến kênh định kỳ vào ngày 25 hàng tháng góp phần truyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường và nguồn nước.

***Chỉ tiêu 17.4.*** *Mai táng phù hợp quy định:*

Hiện nay, trên địa bàn xã có một nghĩa trang, mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch tại ấp Long Thạnh 2 với diện tích 3.790,2 m2. UBND xã đã ban hành và triển khai thực hiện tốt theo Quyết định số 1074/QĐ – UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh An Giang về việc giao đất công cho UBND xã Long Giang để quản lý. Ban hành quyết định thành lập BQL nghĩa trang và Quy chế hoạt động quản lý nghĩa trang tại Quyết định số 274/QĐ – UBND ngày 08/07/2019 của UBND xã Long Giang để quản lý tốt nghĩa địa trang nhân dân đưa nghĩa trang nhân dân từng bước đi vào hoạt động theo đúng quy định về mai táng.

***Chỉ tiêu 17.5*.***Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định*:

- Thu gom, xử lý chất thải rắn:

Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nông nghiệp: Thực trạng tổ chức thu gom: UBND xã phối hợp với Hội Nông dân xã vận động xã hội hóa xây dựng 06 bể thu gom vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đặt tại các ví trí thuận lợi cho việc thu gom đúng quy định thuộc các ấp Long Hưng, Long Thạnh 1, Long Thuận, Long Mỹ 2, Long Thành, Long Phú. Trong năm 2021, Hội Nông dân xã tiếp tục chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể thuộc Khối Dân vận xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện duy trì mô hình thu gom, xử lý vỏ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định. Phụ phẩm nông nghiệp (rơm, rạ): Lượng rơm, rạ được nông dân sử dụng máy cuộn rơm thành cuộn tròn bán phục vụ việc trồng nấm, ủ phân compost, thức ăn gia súc,…đảm bảo không để xảy ra tình trạng đốt đồng gây ô nhiễm.

Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được ký hợp đồng thu gom chung với Xí nghiệp môi trường đô thị Chợ Mới (khoảng 7,015 tấn/ngày) được vận chuyển về bãi rác huyện để xử lý; Số hộ tham gia mạng lưới thu gom rác là 3.622/4.602 hộ, đạt tỷ lệ 78,70%; Số hộ đăng ký tự xử lý bằng các hình thức: chôn, đốt, ủ phân compost,...là 980/4.602 hộ, chiếm tỷ lệ 21,30%. Trên địa bàn xã không có đoạn sông, kênh rạch ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đối với 02 đoạn kênh (Nhà đèn và Cà Mau Nhỏ) UBND huyện Chợ Mới chỉ đạo UBND xã, các phòng, ban huyện tổ chức vệ sinh, thu gom rác, kết hợp nạo vét cải tạo.

- Nước thải khu, cụm, tuyến dân cư tập trung: Trên địa bàn xã không có khu dân cư tập trung.

\* Hương ước, quy ước: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới phê duyệt quy ước ấp trong đó có nội dung bảo vệ môi trường đối với 10 ấp trên địa bàn xã gồm: Long Hưng, Long Thạnh 2, Long Thạnh 2, Long Thạnh 1, Long Phú, Long Mỹ 2, Long Thành, Long Quới, Long Mỹ 1, Long Thuận, Long Hòa.

***Chỉ tiêu 17.6.*** *Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:*

Từ năm 2011 đến nay địa phương đã Phối hợp Ngân hàng chính sách xã hội giải ngân cho 531 hộ vay vốn với tổng số tiền là 5.760,9 triệu đồng từ các nguồn hỗ trợ hộ có nhu cầu vay vốn dùng để xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh góp phần giúp họ có điều kiện xây dựng môi trường sống sạch sẽ bảo vệ môi trường. UBND xã phối hợp với các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân trên địa bàn chủ động sửa chữa và xây dựng mới nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đến nay, số hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 4305/4602 hộ, đạt tỷ lệ **93,55%.**

***Chỉ tiêu 17.7.*** *Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:*

Nhằm đảm bảo vừa giúp người dân phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường. Hằng năm, địa phương đã chỉ đạo công chức Môi trường, Cán bộ Thú y kết hợp cùng các ban ngành đoàn thể xã ấp tích cực tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm không gây ô nhiễm. Hiện nay toàn xã có 143/167 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ **85,63%.** Xã đang tiếp tục vận động các hộ còn lại thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường chung của cộng đồng dân cư.

***Chỉ tiêu 17.8.*** *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Vấn đề vệ sinh ATTP, bảo vệ sức khỏe nhân dân cùn được địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt thời gian qua. Các ban ngành huyện tổ chức thường xuyên kiểm tra vệ sinh ATTP đối với các hộ gia đình và cơ sở SXKD trên địa bàn. Đảm bảo việc chấp hành nghiêm về vệ sinh ATTP trong sản xuất và chế biến. Kết hợp với ngành huyện mở các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm cho các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn. Toàn xã có 417/417 hộ và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100%. Trong đó:

+ Y tế quản lý: Tổng cộng có 95 cơ sở, trong đó tỉnh quản lý: xã quản lý 95 cơ sở đã được cấp bản cam kết về ATTP, tỷ lệ đạt 100%.

+ Công thương quản lý: Tổng cộng có 48 cơ sở do xã quản lý tỷ lệ đạt 100%.

+ Nông nghiệp quản lý: Tổng cộng có 218 cơ sở do xã quản lý trồng trọt, 45 hộ chăn nuôi, 11 thủy sản, đã được cấp cam kết về ATTP, tỷ lệ đạt 100%.

c) Tổng kinh phí thực hiện: 7.813,5 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách huyện là 100 triệu đồng (Cảnh quan môi trường), vốn doanh nghiệp đóng góp là 1.084,3 triệu đồng (Đầu tư nước sạch), vốn tín dụng là 5.779,2 (Vốn vay vốn phát triển sản xuất) và vốn huy động nhân dân đóng góp là 850 triệu đồng (Đầu tư nước sạch).

*d) Đánh giá:* **Đạt** so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Các tổ chức chính trị xã hội của xã đạt loại khá trở lên đạt 100%. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

***Chỉ tiêu 18.1.****Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:*

Xã có 22 cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học văn phòng và được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm. Trong đó:

+ 12/12 cán bộ xã có trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học và được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm đúng theo quy định.

+ 10/10 công chức đạt chuẩn theo yêu cầu về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học và được bồi dưỡng nghiệp vụ, đạt chuẩn theo thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

***Chỉ tiêu 18.2.*** *Có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định:*

Địa phương đảm bảo có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, có đủ các tổ chức sau: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Ở ấp có các tổ chức sau: Chi bộ, Tổ tự quản cộng đồng dân cư tại ấp gồm Trưởng và Phó ấp, Ban Công tác Mặt trận, Chi Hội Nông dân, Chi Hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Cựu chiến binh.

***Chỉ tiêu 18.3.*** *Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh”:*

Căn cứ theo Quyết định số 39-QĐ/HU ngày 05/01/2021 của Huyện ủy Chợ Mới công nhận tổ chức cơ sở đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý “ Hoàn thành xuất sắc” nhiệm vụ năm 2020.

***Chỉ tiêu 18.4.*** Các tổ chức c*hính trị xã hội của xã đạt loại khá trở lên:*

Hiện tại xã có 6/6 tổ chức đoàn thể chính trị của xã: Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, đạt tỷ lệ **100%**.

***Chỉ tiêu 18.5.*** *Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:*

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư phá quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, đến nay xã đạt 96/100 điểm (Chuẩn đạt 90/100 điểm) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Chỉ tiêu này gồm 5 tiêu chí 25 chỉ tiêu đều thực hiện đạt:

+ Tiêu chí 1: đạt 3/3 chỉ tiêu về đảm bảo thi hành Hiến pháp và pháp luật;

+ Tiêu chí 2: đạt 5/5 chỉ tiêu về hực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã;

+ Tiêu chí 3: đạt 9/9 chỉ tiêu về phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Tiêu chí 4: đạt 3/3 chỉ tiêu về hòa giải ở cơ sở;

+ Tiêu chí 5: đạt 5/5 chỉ tiêu về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

UBND xã, các ban ngành, đoàn thể xã, ấp nghiêm túc thực hiện đúng quy chế dân chủ cơ sở. Xã bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân ở địa điểm thuận lợi, có công khai từng qui trình giải quyết hồ sơ và niêm yết các văn bản có liên quan để người dân biết, thực hiện, tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân như: qua các buổi hội nghị, họp ấp qua hệ thống loa truyền thanh không dây hoặc qua các buổi nói chuyện trong đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân. Đồng thời quan tâm đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, bởi mỗi khi người dân đến làm thủ tục hành chính đều có thể tranh thủ xem các thủ tục đã được niêm yết như: đăng kí khai sinh, khai tử, kết hôn, chứng thực…qua đó giúp người dân nắm bắt được các thủ tục và hiểu biết tương đối tốt chuẩn tiếp cận pháp luật.

***Chỉ tiêu 18.6:*** *Đảm bảo bình đẳng giới phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.*

Thời gian qua, UBND xã Long Giang đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ vươn lên trong học tập, lao động, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng và tiến bộ, tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Hằng năm, xã đã triển khai nhiều văn bản hướng dẫn tỉnh, huyện về vấn đề nay; phổ biến pháp luật thường xuyên về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo nâng cao hiểu biết và nhận thức đúng về bình đẳng giới một cách toàn diện trong mọi tầng lớp nhân dân.

Năm 2021, xã đạt tiêu chí đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; có nữ lãnh đạo chủ chốt ở xã (Phó chủ tịch), 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức là 120 người; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; hàng tháng đều có 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã. Họp câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững 01 lần/quý. Có 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại ấp Long Phú (hộ ông Đặng Dư Nhiều) có 7 thành viên trợ giúp, thường xuyên tuyên truyền các địa điểm tin cậy và đường dây nóng của xã trên đài truyền thanh và trong các cuộc họp đoàn thể, tổ tự quản, các câu lạc bộ để người dân biết địa chỉ khi cần thiết liên hệ.

*c) Đánh giá:* ***Đạt*** so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xã luôn thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự, không có các vụ trọng án xảy ra, tệ nạn xã hội ngày càng giảm.

***Chỉ tiêu 19.1*.** *Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng từ năm 2011 đến 2021*

Công tác tuyển quân: Từ năm 2011 đến nay, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện đúng quy định, được cấp trên đánh giá cao qua 11 năm qua, riêng năm 2021 xã đã giao 12 thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an (09 thanh niên giao Lữ Đoàn 950, 03 thanh niên nghĩa vụ công an) không có trường hợp đào ngũ, bỏ ngũ đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức cho gia đình thăm tân binh; kết hợp các ngành lập hồ sơ xử lý đối với những thanh niên vi phạm luật nghĩa vụ quân sự.

Công tác sẵn sàng chiến đấu: Ban CHQS xã luôn thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ đột xuất khác theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng. Đảm bảo trực 100% quân số các ngày lễ lớn, ngày cao đêm, tiến hành giao ban Chỉ huy và trực ban đúng quy định thường xuyên phối hợp Công an xã tuần tra bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Hàng tuần tổ chức diễn tập phương án bảo vệ cơ quan, PCCN, đánh địch đột nhập đường không qua đó rèn luyện cho Cán bộ, chiến sỹ thành thạo phương án, nhuận nhuyễn trong phối hợp, không để bị động bất ngờ.

Công tác Dân quân: Xây dựng lực lượng Dân quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao so với dân số, qua 11 năm dân quân thu vào: 172 đồng chí, dân quân hoàn thành nghĩa vụ: 168 đồng chí. Tổ chức biên chế đúng theo quy định đảm bảo đủ số lượng, mạnh về chất lượng, khả năng huy động đạt 70% trở lên khi có tình huống xấu xảy ra; chế độ chính sách cho lực lượng dân quân luôn được quan tâm và thực hiện theo quy định của trên.

Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh: hàng năm Ban CHQS xã luôn quan tâm củng cố, kiện toàn Hội đồng GDQPAN xã, phân công cán bộ phụ trách ấp, xây dựng kế hoạch công tác gdqp năm, kế hoạch phối họp thông tin tuyên truyền, quản lý đối tượng đã và chưa qua bồi dưỡng chặt chẽ, đưa cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức qpan đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác huấn luyện -Hằng năm, Ban CHQS xã luôn quan tâm tham mưu Đu - ubnd xã xây dựng quyết định giao chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng. Đưa cán bộ, chiến sỹ tham gia tập huấn, huấn luyện theo kế hoạch Ban chqs huyện đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Huấn luyện dân quân tại xã: Ban CHQS xã luôn quan tâm tham mưu Đảng ủy-UBND xã tổ chức huấn luyện đúng theo kế hoạch và chỉ tiêu Ban CHQS huyện giao. Qua 11 năm đã huấn luyện được 1025 đồng chí trong đó DQTT: 120 đồng chí, DQTC: 528 đồng chí, DQCĐ: 257đồng chí, DQBC: 85 đồng chí. -thực hiện theo kế hoạch Ban CHQS huyện về công tác phúc tra DBĐV. Qua đó bảo đảm nguồn QNDB huấn luyện hằng năm. Xây dựng Kế hoạch trao lệnh lệnh gọi QNDB tham gia huấn luyện, diễn tập, động viên theo đúng Kế hoạch của trên. Bảo đảm trao lệnh theo đúng thời gian và đúng tên QNDB.

***Chỉ tiêu 19.2.*** *Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự:*

Nhận thức vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân yên tâm lao động, sản xuất, phát triển kinh tế. Trong những năm qua, với sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự trong công tác tuần tra và phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, phát hiện tố giác, ra quân giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Tổ chức thực hiện “Mô hình gắn bóng đèn đường”, “Treo ảnh Bác”... Ngoài ra còn tổ chức thực hiện xây dựng các mô hình Câu lạc bộ “Toàn dân đoàn kết” phòng chống, tố giác tội phạm, Ấp tự quản về an toàn giao thông hoạt động trong những năm qua đã đạt nhiều kết quả tốt, trong thực hiện phong trào luôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí XD NTM, nhất là các chỉ tiêu không cần vốn đã góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Đối chiếu với Hướng dẫn số 377/HD–CAT–PV28 ngày 20/02/2017 của Công An tỉnh An Giang về phương pháp xác định, đánh giá xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên” (chỉ tiêu 19.2) trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ tiêu này gồm 5 yêu cầu, xã đạt 5/5 yêu cầu.

- Yêu cầu 1: không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật: trên địa bàn xã không có hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái phép; không có khiếu kiện đông người, khiếu nại vượt cấp. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, không có vụ việc liên quan đến an ninh chính trị trên địa bàn.

- Yêu cầu 2: Không để xảy ra trọng án: Trong năm 2021 địa bàn xã Long Giang không xảy ra trọng án.

- Yêu cầu 3: Các loại tội phạm, TNXH và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước: Phạm pháp hình sự: Xảy ra 01 vụ, liên quan 1 đ/t. So với cùng kỳ số vụ không tăng giảm 1/1 vụ, giảm 1/1 đối tượng; trật tự xã hội tăng 3/9 vụ, 3/12 đối tượng; TNXH giảm 19/11 vụ, 85/54 đối tượng; người nghiện ma túy phát sinh mới tang 36/11 người; tai nạn giao thông không xảy ra, so với cùng kỳ không tăng giảm; cháy nổ xảy ra 02 vụ so với cùng kỳ tăng 2/0 vụ, tai nạn lao dộng không xảy ra, so với cùng kỳ không tăng giảm.

- Yêu cầu 4: không phải xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Xã Long Giang không phải xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự.

- Yêu cầu 5: xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự " theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an. Năm 2021, Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có đồng chí nào vi phạm bị xử lý kỷ luật. Xã có 10/10 ấp đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự “ đạt tỷ lệ 100% và được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.

*c) Tổng kinh phí thực hiện*: 697,1triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách huyện là 512,149 triệu đồng và vốn huy động nhân dân đóng góp là 185 triệu đồng

*d) Đánh giá:* **Đạt**so với yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

**V. MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chương trình phát triển toàn diện về xây dựng nông nghiệp – nông dân – nông thôn, là đòn bẩy quan trọng để thay đổi diện mạo của bộ mặt nông thôn và quan trọng hơn nữa là nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của địa phương, trên cơ sở nền tảng sau khi xã đã được công nhận nông thôn mới, Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể từ xã đến ấp sẽ tập trung hơn nữa trong việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều cách làm năng động sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm.

Long Giang là xã giàu truyền thống cách mạng, các tầng lớp nhân dân xã chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng nhau ra sức xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp thông qua các phong trào thi đua yêu nước, nhất là trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới. Nhân dân luôn đồng tình ủng hộ đã cùng tham gia vào việc trồng cây xanh, trồng hoa, xây dựng bồn hoa trước nhà và chăm sóc chúng, hiến cây để làm đường, nhiệt tình hưởng ứng các tiêu chí không cần vốn từ đó đạt kết quả tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

Cơ sở vật chất hạ tầng ở nông thôn có sự thay đổi rõ rệt như điện, đường, trường, trạm đến nay xã được đầu tư hệ thống điện đạt chuẩn đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân; cơ sở vật chất giao thông được quan tâm đầu tư đúng chuẩn, tỷ lệ km đường giao thông được nhựa hóa, bê tông đạt 16,38/16,38 km đạt 100% tăng 68,59% so với năm 2011; toàn xã có 4/5 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80%, tăng 60% so với năm 2011; trụ sở UBND xã, BCH quân sự xã và các văn phòng ấp được đầu tư mới khang trang, các hoạt động văn hòa TDTT luôn được quan tâm tạo nên phong trào rộng khắp đã làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn. Để tăng cường công tác đảm bảo ANTT ngay từ cơ sở, bắt đầu từ năm 2020 được sự quan tâm của các cấp, Đảng ủy-UBND xã Long Giang đã ban hành Nghị quyết xây dựng mô hình “Camera giám sát gắn với đảm bảo ANTT”. Mục đích của mô hình này nhằm tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác đảm bảo ANTT, đồng thời nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ đó, các vụ việc liên quan đến ANTT và những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân cơ bản đã được phát hiện và giải quyết dứt điểm, không để phát sinh “điểm nóng” và các mâu thuẫn kéo dài, góp phần phòng ngừa, đấu tranh làm giảm tội phạm, giữ vững ổn định về ANTT trên địa bàn xã.

Trong giai đoạn 2011-2021 thực hiện nông thôn mới UBND xã cùng khối Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con nhân dân; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực và kỹ năng tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Qua đó có nhiều những mô hình hay như: thành lập Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật ở ấp Long Phú có 21 thành viên và Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật với An toàn giao thông ấp Long Thạnh 1 có 27 thành viên; đoạn đường thanh niên ấp Long Mỹ 2 và đoạn đường sáng-xanh-sạch đẹp an toàn ấp Long Thạnh 1; mô hình 5 không 3 sạch của Hội Liên hiệp Phụ nữ với mô hình phụ nữ với heo đất tiết kiệm, hủ gạo tình thương; Hội Cựu chiến binh với mô hình ấp giảm tội phạm - giảm ma túy ở 02 ấp Long Hưng và Long Thuận và mô hình tự quản ATGT ở ấp Long Thạnh 1 và Long Phú; Công tác xã hội từ thiện luôn được quan tâm, kết quả sửa chữa và cất mới 344 căn nhà, sửa chữa 13 căn nhà, mua 05 xe chuyển bệnh miễn phí, vận động bắt được 22 cây cầu bê tông, đắp taly, rãi đá, sửa chữa tuyến đường liên xã, đường nội đồng, tuyến đường… với chiều dài 104,9 km, cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp 4.899 ngày công lao động đã góp phầnthúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Với những kết quả đạt dược về kinh tế, văn hóa xã hội thì hệ thống chính trị xã luôn được giữ vững ổn định, Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, trình độ của các cán bộ công chức đạt chuẩn, mặt khác lực lượng công an chính quy được tăng cường về xã góp phần tham mưu tốt cho Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt các mặt công tác của công an, từ đó tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng an ninh được giữ vững.

**VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đạt được**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ngành, đặc biệt là sự hỗ trợ từ Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; cũng như sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các ban, ngành, đoàn thể huyện, đặc biệt là sự hỗ trợ từ Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện; sự phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể xã và cán bộ nhân dân trên địa bàn xã trong việc tổ chức thực hiện và cập nhật hồ sơ minh chứng từng chỉ tiêu, tiêu chí. Đặc biệt là đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng của xã: Cầu, đường, trường học, trụ sở UBND. Bên cạnh đó sự đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao của nhân dân đã tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi để xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn mới ngày càng khang trang.

Nông nghiệp phát triển theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học- công nghệ, cơ giới hóa trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước gắn với nhu cầu thị trường, năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp được nâng lên, kinh tế tập thể và liên kết sản xuất được chú trọng phát triển. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, nhờ có hệ thống đê bao kiểm soát lũ, giao thông thủy lợi nội đồng từng bước được cải tạo hợp lý, các công trình kiểm soát lũ dự án Nam vàm nao, từ đó đã tạo được niềm tin để nhân dân mạnh dạn đầu tư sản xuất lâu dài với đa chủng loại cây trồng.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kinh tế - xã hội được quan tâm, hệ thống giao thông luôn được đầu tư mở rộng, nâng cấp chỉnh trang tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Hệ thống lưới điện, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa đầu được chuẩn hóa.

Công tác tuyên truyền vận động đã góp phần làm chuyển biến nhận thức, đội ngũ cán bộ, đảng viên, người dân hiểu đúng về xây dựng nông thôn mới là Chương trình vận động toàn xã hội tham gia, khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước, tạo được sự đồng thuận hưởng ứng cao của người dân. Cũng như khi các công trình xây dựng nông thôn mới được hoàn thành và đưa vào sử dụng đã làm cho người dân thấy rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với công cuộc chung tay cùng chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới.

Phong trào xây dựng NTM đã thực sự trở thành một phong trào ý nghĩa, có tính nhân văn, lan tỏa sâu rộng và người dân đồng tình hưởng ứng. Nhận thức của người dân về xây dựng NTM ngày càng được nâng cao, nhất là trong phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn an ninh trật tự, góp phần làm thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn.

Công tác giảm nghèo phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo, tiếp tục thực hiện chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo tạo công ăn việc làm giúp người dân thoát nghèo bền vững. Giải quyết việc làm đạt được kết quả khá tốt, chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường ngày càng được nâng lên, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và ngày càng phát triển, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo.

Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được nâng lên, dân chủ được phát huy. Niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền được củng cố, nâng lên.

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, nhưng nhìn chung vẫn còn khó khăn. Tỷ lệ tham gia đóng góp của người dân và nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp còn thấp. Một số tiêu chí, chỉ tiêu tuy đạt nhưng tỷ lệ chưa cao hoặc thiếu bền vững cần quan tâm duy trì như: Thu nhập, hộ nghèo, bảo hiểm y tế, môi trường, lao động qua đào tạo, an ninh trật tự...

Việc phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản vẫn còn mang tính nhỏ lẻ, chưa bền vững. Việc thực hiện liên kết trong sản xuất giữa công ty, doanh nghiệp và nông dân đã được hình thành bước đầu đã đem lại những kết quả nhất định song mối liên kết này vẫn còn thiếu tính bền vững, nhất là khi giá bán sản phẩm trên thị trường biến động theo hướng giảm phần thiệt hại luôn thuộc về người nông dân trực tiếp sản xuất, nên việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thật sự đột phá.

Lực lượng lao động tuy dồi dào nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, vẫn còn số lượng lớn lao động phổ thông trong khu vực nông nghiệp, việc thu hút nguồn lao động này sang các ngành phi nông nghiệp còn hạn chế.

**2.2. Nguyên nhân**

Việc thực hiện đồng bộ các nội dung, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã để nâng cao thu nhập, đời sống người dân là một nôi dung lớn cần có thời gian nhất định để thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

Quy mô thực hiện sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhỏ lẻ, chiếm tỷ lệ chưa cao so với diện tích sản xuất. Phát triển sản xuất nông nghiệp có điểm xuất phát thấp, chưa phát huy tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, dịch vụ ngành nghề nông thôn phát triển chưa đa dạng, quy mô nhỏ ngành hàng phân tán, sử dụng nhiều công lao động, hiệu quả đầu tư thấp.

Một số người dân còn trông chờ, ỷ lại, chưa nhận thức rõ vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

**VII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**1. Quan điểm**

Xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm đầu, không có điểm kết thúc, tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ cần thiết nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất tinh thần của người dân và xây dựng nền kinh tế nông nghiệp thịnh vượng, bền vững. XD NTM phải nâng lên một bước về chất lượng, XD NTM bền vững nhưng vẫn giữ được nét bản sắc văn hóa của vùng nông thôn.

Không được chủ quan, thỏa mãn với những kết quả đạt được. Sau khi đạt danh hiệu xã nông thôn mới và quyết tâm giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trong những năm sau, không chạy theo thành tích mà phải đi vào chất lượng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; nông dân được đào tạo nâng cao trình độ sản xuất vươn tầm với các nước tiên tiến trong khu vực đóng vai trò làm chủ nông thôn mới.

Phương châm “nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, XD NTM gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản, phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt”.

Phải tiếp tục phát huy tốt quan điểm lấy người dân làm chủ thể, nhưng không được huy động sức dân quá sức mà phải trên tinh thần tự nguyện, hợp lòng dân.

**2. Mục tiêu**

Phấn đấu xây dựng xã Long Giang đạt chuẩn nông thôn mới có nền kinh tế - xã hội phát triển, kết cấu hạ tầng từng bước hiện đại. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao. Cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Các công trình thiết yếu phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của dân cư từng bước được hoàn thành. Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, văn minh giàu bản sắc dân tộc. Môi trường sinh thái được bảo vệ. Thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần người dân ngày càng được nâng cao. An ninh - chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm chuyển đổi nhận thức của người dân để người dân hiểu xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của cả hệ thống chính trị cùng tham gia, không phải là chương trình đầu tư của Nhà nước mà là chương trình vận động toàn xã hội cùng tham gia và cái lợi là nhân dân trực tiếp thụ hưởng. Trên cơ sở chủ động xác định chương trình công tác cần huy động sức dân và hỗ trợ một phần của Nhà nước, thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động để nhân dân thấy được lợi ích mà tham gia tổ chức thực hiện; đồng thời Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban phát triển ấp phải thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và người dân trực tiếp hưởng lợi khi công trình hoàn thành.

Mục tiêu tiếp theo xã Long Giang tiếp tục hướng tới sẽ phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

**3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

**- Tiêu chí 1. Về Quy hoạch:** Quản lý và triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**- Tiêu chí 2. Về Giao Thông:** Tiếp tục xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn xã, Thực hiện tốt cơ chế huy động theo hướng “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Phát huy dân chủ để huy động tối đa nguồn lực trong dân, đáp nhu cầu đi lại và sản xuất của người dân.

**- Tiêu chí 3. Về thủy lợi:** Rà soát nạo, vét các tuyến kênh mương, gia cố cống bửng kịp thời đảm bảo chủ động tưới và tiêu cho diện tích sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ.

**- Tiêu chí 4. Về điện:** Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất ngày càng tăng của người dân. Kết hợp với ngành chuyên môn tăng cường kiểm tra và nhắc nhở, hướng dẫn người dân câu chuyền điện an toàn theo quy định. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của xã về các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực điện lực nhằm nâng cao ý thức người dân về câu chuyền và sử dụng điện an toàn. Phấn đấu đầu năm 2022 tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn của xã đạt 100%.

**- Tiêu chí 5. Về trường học:** Phối hợp hỗ trợ đơn vị thi công, tăng cường giám sát và đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trường học hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nâng cao chất lượng dạy và học.

**- Tiêu chí 6. Về cơ sở vật chất văn hóa:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng hằng tháng, quý và năm. Tận dụng công năng của Trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng để phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, tập huấn chuyên đề về nông nghiệp, sản xuất kinh doanh, đào tạo nghề cho người lao động... Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao tại các ấp để phục vụ người dân. Tiếp tục duy trì, phát huy hoạt động có hiệu quả các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao trên địa bàn các ấp. Xây dựng mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao để nhân rộng.

**- Tiêu chí 7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng chợ từng bước được nâng cao, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, nguy cơ mất an toàn phòng cháy chữa cháy được quản lý hiệu quả hơn. Tiếp tục duy trì công tác quản lý hoạt động, tổ chức, sắp xếp các điểm kinh doanh có khoa học, phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, bố trí ngành hàng theo hướng tập trung thuận lợi cho người mua bán, phù hợp với tính chất quy mô của ngành hàng, đảm bảo sự thông thoáng, mỹ quan và văn minh chợ. Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan triển khai công tác an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

**- Tiêu chí 8. Về thông tin và truyền thông:** Đầu tư thay thế, sửa chữa hệ thống truyền thanh, tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin của đài truyền thanh xã, nâng cao chất lượng tuyên truyền, đảm bảo các thông tin đến người dân kịp thời, chính xác. Bổ sung hệ thống loa phát thanh trên địa bàn từng ấp. Tạo điều kiện để các đơn vị, tổ chức kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin cho người dân. Thông tin tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới đến mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính một cách hiệu quả.

**- Tiêu chí 9. Về nhà ở dân cư:**Tiếp tục vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm và thực hiện tốt công tác đầu tư sửa chữa, xây mới nhà cửa và tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định 33 của Thủ tướng chính phủ, sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng theo Quyết định 22 của Thủ tướng chính phủ, vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm xây dựng nhà tình thương, đại đoàn kết. Đồng thời, thường xuyên rà soát để có kế hoạch và thực hiện hỗ trợ sữa chữa, xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình gặp khó khăn nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ nhà đạt chuẩn theo Bộ xây dựng phấn đấu trong năm 2022 tăng tỷ lệ nhà đạt chuẩn trên địa bàn đến 85%. Không để xảy ra tình trạng vi phạm xây dựng nhà lấn chiếm hành lang lộ giới, không để phát sinh xây dựng nhà ở trên sông, kênh, rạch.

**- Tiêu chí 10. Về thu nhập:** Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp có thế mạnh của xã theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả kinh tế. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất. Tận dụng các nguồn hỗ trợ về vốn vay để nông dân phát triển sản xuất kinh tế, mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức các lớp tập huấn về khuyến nông, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển ổn định góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Phấn đấu trong năm 2022 thu nhập bình quân đầu người hộ nông thôn của xã đạt 54 triệu đồng/người/năm.

**- Tiêu chí 11. Về hộ nghèo:** Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nâng cao hiệu quả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn, thực hiện hỗ trợ đào tạo, tư vấn việc làm, hỗ trợ vốn vay và các phương thức sản xuất để người dân chủ động vươn lên thoát nghèo. Phấn đấu trong năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo của xã không vượt quá 2%.

**- Tiêu chí 12. Về lao động có việc làm:**Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tường Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" và các chính sách về lao động việc làm, thu hút các doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn để tạo việc làm cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại nhằm thu hút và tạo việc làm cho lao động, khuyến khích người dân tiếp cận, nắm bắt các thông tin về dịch vụ lao động. Từng bước nâng cao cơ cấu, chất lượng lao động nông thôn góp phần duy trì và tỷ lệ số lượng lao động có việc làm thường xuyên nâng cao.

**- Tiểu chí 13.Về tổ chức sản xuất:** Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Tạo điều kiện để các HTX duy trì các dịch vụ cơ bản, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực. Giúp cho thành viên HTX tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, mở rộng diện tích sản xuất mô hình ứng dụng công nghệ cao, gắn với phát triển chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị hàng hóa.

**- Tiêu chí 14.Về giáo dục:**Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Duy trì công tác phổ cập giáo dục, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề, các lớp tập huấn chuyển giao công nghệ cho người dân. Phấn đấu trong 2022 nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 30% trở lên.

**- Tiêu chí 15. Về Y tế:** Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã, Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị cho trạm y tế xã. Duy trì và nâng cao tỷ lệ người tham gia BHYT. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách liên quan đến BHYT trên hệ thống loa, các pa-nô để người dân hiểu về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia BHYT. Nâng cao kiến thức của người dân về bảo vệ sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục củng cố, nâng cao công tác khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT, đáp ứng sự hài lòng của người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, hạn chế tối đa trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, phấn đấu trong năm 2022 xã đạt tỷ lệ dưới 12%. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, tăng cường phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát tình trạng an toàn thực phẩm trên địa bàn không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Phấn đấu trong năm 2022 xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên.

**- Tiêu chí 16. Về văn hóa:**Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ người dân trên địa bàn xã, củng cố, nâng cao chất lượng danh hiệu gia đình đạt chuẩn văn hóa, 100% ấp đạt chuẩn văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Tiếp tục duy trì và giữ vững danh hiệu “xã văn hóa nông thôn mới”.

**- Tiêu chí 17. Về môi trường và an toàn thực phẩm:**Nâng cấp các công trình nước sạch, mở rộng các tuyến ống đảm bảo hệ thống nước sạch, hợp vệ sinh. Vận động người dân sử dụng nước sạch. Kiểm soát các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm về vệ sinh môi trường. Tuyên truyền vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, đăng ký thu gom, xử lý rác thải đúng quy định, tổ chức vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, cỏ dại ven đường, vận động người dân trồng hoa, cây xanh và làm hàng rào để tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Phát động thực hiện tuyến đường hoa trên các tuyến đường của xã. Nhân rộng những mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả trong cộng đồng dân cư. Đảm bảo chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh. Tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm thực hiện thường xuyên. Kết hợp với ngành chuyên môn kiểm tra chặt chẽ vấn đề an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử phạt khi có vi phạm. Phấn đấu trong năm 2022 nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đạt 98%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 97%; tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 90%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định đạt; tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở " xanh - sạch - đẹp",đạt 70% trở lên.

**- Tiêu chí 18. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đảng bộ “trong sạch – vững mạnh”. Quan tâm nâng cao điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật , hòa giải cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ thông qua đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Phát huy dân chủ cơ sở. Làm tốt công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong đời sống xã hội, không để xảy ra tình trạng tảo hôn,duy trì hoạt động có hiệu quả địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh .

**- Tiêu chí 19. Về Quốc phòng và an ninh:**

+Tập trung củng cố, xây dựng lực lượng công an xã vững mạnh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân hàng năm. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế sự gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hộivà đảm bảo an toàn giao thông giảm thiểu tai nạn. Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung để nhân dân hiểu, tích cực tham gia phòng chống tội phạm, phát huy triệt để vai trò, sức mạnh của lực lượng quần chúng trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

+ Hàng năm Ban CHQS xã quan tâm tham mưu Đảng ủy – UBND xã củng cố, kiện toàn Hội đồng GDQPAN xã, qua đó tổ chức tuyên truyền cho nhân dân và bồi dưỡng cán bộ đảng viên về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp Luật nhà nước và quy định địa phương.

**4. Giải pháp thực hiện:**

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, UBND xã và cả hệ thống chính trị trong việc duy trì và nâng chất các tiêu chí đã đạt. Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển các ấp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đề ra. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, bộ phận giúp việc và Ban phát triển ấp. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có kế hoạch phân công cụ thể, gắn trách nhiệm cho thành viên Ban Quản lý và các cán bộ chuyên môn đối với lĩnh vực được phân công phụ trách. Xây dựng kế hoạch cụ thể để đảm bảo tính thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả trong việc thực hiện, tính thuyết phục trong công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa.

**4.1. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn.**

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với giai đoạn mới; điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để hoàn thiện các công trình giao thông. Tranh thủ các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để đầu tư các công trình giao thông góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng của địa phương. Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường, xây dựng đường ngõ, xóm sạch, không lầy lội vào mùa mưa, đường trục chính nội đồng được cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện, để tạo sự ổn định cho người dân giao thương, trao đổi hàng hóa; nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững

-  Quan tâm đầu tư và củng cố hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, đảm bảo chủ động tưới và tiêu cho diện tích sản xuất nông nghiệp và phục vụ cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đi lại, vận chuyển hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện từng bước chuẩn hóa lưới điện nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất điện sinh hoạt và sản xuất ngày càng tăng của người dân trên địa bàn xã. Tuyên truyền các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực điện lực. Thường xuyên kiểm tra kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố xảy ra.

- Tăng cường giám sát và đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ các công trình trường học hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Mở rộng, nâng cấp các công trình đảm bảo cung cấp nước sạch hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn. Nâng cao tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh và tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ấp; quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao được đầu tư trên địa bàn. Xây dựng mô hình điểm về sinh hoạt văn hóa – thể thao xã. Hoàn thiện hệ thống các công trình cùng các trang thiết bị phù hợp (hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, các loại nhạc cụ phù hợp...) phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn xã; xây dựng nội dung và tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân. Đẩy mạnh việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hướng xã hội hóa.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông phủ kín đến từng ấp, đảm bảo các thông tin được truyền tải đến người dân kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ở cấp xã.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình hỗ trợ về nhà ở như Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, Chương trình cất nhà tình thương, mái ấm ATV hỗ trợ các hộ nghèo sửa chửa, xây mới từng bước nâng cao chất lượng nhà ở. Vận động tuyên truyền cải tạo chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp; không để xảy ra tình trạng vi phạm xây dựng nhà lấn chiếm hành lang lộ giới. Thực hiện lồng ghép với Chương trình cụm, tuyến dân cư để thực hiện di dời nhà ở trên sông, kênh, rạch đảm bảo mỹ quan và hành lang an toàn sông, kênh, rạch.

- Tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo trì các công trình, đảm bảo nâng cao hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

**4.2. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân:**

Xác định phát triền sản xuất tăng thu nhập cho người dân là tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Do đó, xây dựng nông thôn mới phải gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững, thành lập các tổ hợp tác liên kết sản xuất, nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả trong nông nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, triển khai xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, tập trung vào các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, mô hình sản xuất hàng hóa tập trung gắn với việc liên kết, cung ứng và bao tiêu sản phẩm, các mô hình cây ăn trái mẫu; tạo điều kiện và môi trường thuận lợi tối đa cho các công ty, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện có hiệu quả Chương trình *“Mỗi xã một sản phẩm”* (OCOP), lựa chọn sản phẩm có tiềm năng, có lợi thế của địa phương, có giá trị, sức cạnh tranh cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để xây dựng thương hiệu nhằm đem lại lợi nhuận cao cho sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân.

- Đổi mới phương thức thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng gắn đào tạo nghề với triển khai các mô hình dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, theo nhu cầu của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế: Tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề: đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Đảm bảo thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt và vượt mức quy định.

- Kết hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai nguồn vốn vay đến đúng đối tượng có chí hướng làm ăn; hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm phù hợp để từng cá nhân có việc làm ổn định giúp thoát nghèo bền vững.

**4.3. Nâng cao chất lượng môi trường nông thôn:**

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để tạo chuyển biến rõ nét về vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác quản lý môi trường, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, về tác hại của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của cộng đồng, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường trong mô hình xây dựng nông thôn mới, vận động người dân không vứt rác thải ra các khu vực công cộng, xuống sông, kênh, mương. Tổ chức làm vệ sinh thường xuyên, hướng dẫn hỗ trợ mỗi gia đình có thùng chứa rác và tự phân loại rác thải ngay tại gia đình. Tiếp tục vận động nhân dân đầu tư xây dựng các tuyến đường hoa, cây cảnh, đường điện chiếu sáng trong cụm dân cư để thay đổi cảnh quan nông thôn theo hướng xanh, sạch, đẹp, an toàn. Việc thu gom và xử lý rác thải được thực hiện tốt. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh để xử lý chất thải chăn nuôi. Xây dựng và sử dụng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh, từng bước thay đổi thói quen, tạp tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục nâng cấp các công trình nước sạch mở rộng các tuyến cung cấp nước sạch cho nhân dân đạt tiêu chuẩn theo quy định. Tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**4.4. Phát triển đời sống văn hóa nông thôn:**

Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy bản sắc văn hóa của địa phương. Đẩy mạnh thực hiện các mô hình xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa - thể thao, tạo điều kiện nhân dân tham gia luyện tập, rèn luyện sức khỏe nâng cao thể chất. Xây dựng cơ chế lồng ghép, phối hợp giữa phong trào xây dựng đời sống văn hóa với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

**4.5. Nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và năng lực cán bộ, công chức xã:**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy vai trò Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới. Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, vai trò của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội. Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sạch vững mạnh” bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế- xã hội, chính trị, an ninh và quốc phòng. Chú trọng làm tốt công tác đào tạo, bổi dưỡng cán bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền. Xây dựng chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.

- Cải thiện và nâng cao chất luộng các dịch vụ hành chính công, bảo đảm và tăng cường khả nâng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

**4.6. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục để tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân về xây dựng nông thôn mới**

Tập trung đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng, củng cố và mở rộng khối Đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên về mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới để cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân rõ ràng, hiệu quả. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gia đình, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

**VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND huyện trình UBND tỉnh xem xét, công nhận xã Long Giang đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2021.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã Long Giang giai đoạn 2011 - 2021, UBND xã kính trình UBND huyện Chợ Mới thẩm tra, đề nghị UBND tỉnh thẩm định, công nhận xã Long Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - UBND huyện Chợ Mới;  - Văn phòng Điều phối NTM huyện;  - Các ban, ngành, đoàn thể huyện;  - TT. Đảng ủy xã;  - Thành viên trong Ban Quản lý xã;  - Trưởng các ấp;  - Lưu: VT./. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  **CHỦ TỊCH** |